BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT
CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN

Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0302017440 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Thành Phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 31 tháng 5 năm 2000, đăng ký thay đổi lần thứ 37 ngày 04 tháng 08 năm 2016

Trụ sở: Tầng 12, Tòa nhà Kumho Asiana Plaza Saigon, 39 Lê Duẩn, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: +84 8 62 555 660 *Fax: +84 8 38 109 463*

Website: www.masanconsumer.com

Phụ trách công bố thông tin

Họ tên:	**Ông TRẦN PHƯƠNG BẮC**
Chức vụ:	Giám đốc Pháp Chế và Tuân Thủ
Số điện thoại:	08.62 555 660
Số fax:	08. 38 109 463

Đơn vị tư vấn:

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG ("TCBS")

Địa chỉ:	Tầng 10 và 21, Techcombank Tower, số 191 Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Số điện thoại:	(04) 39 446 368
Số Fax:	(04) 39 446 583

MỤC LỤC

CÁC KHÁI NIỆM 4
I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH 5
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển 5
1.1. Giới thiệu chung về Tổ Chức Đăng Ký Giao Dịch 5
1.2. Giới thiệu chứng khoán đăng ký giao dịch 6
1.3. Quá trình hình thành và phát triển 6
2. Cơ cấu tổ chức của Masan Consumer Corp. 15
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công Ty 17
3.1 Đại Hội Đồng Cổ Đông 19
3.2 Hội Đồng Quản Trị 20
3.3 Ban Kiểm Soát 22
3.4 Tổng Giám Đốc 23
4. Danh sách các cổ đông lớn và cơ cấu cổ đông 23
4.1 Cổ đông sáng lập 23
4.2 Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn điều lệ của Công Ty 23
4.3 Cơ cấu cổ đông 24
5. Danh sách các công ty mẹ và các công ty con của Công Ty, các công ty dưới sự kiểm soát của hoặc kiểm soát Công Ty 24
5.1 Công ty mẹ và các công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần kiểm soát trong Công Ty 24
5.2 Danh sách các công ty con và các công ty trong đó Công Ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần kiểm soát 25
6. Hoạt động kinh doanh 28
6.1 Giá trị sản xuất/dịch vụ thời gian qua 28
6.2 Nguyên liệu thô 32
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 32
7.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu hoạt động kinh doanh và sản xuất của Masan Consumer trong năm 2014-2015 và 9 tháng đầu năm 2016 32
7.2 Các yếu tố ảnh hưởng đến các hoạt động kinh doanh của Masan Consumer 33
8. Vị thế của Masan Consumer so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành 33
8.1 Vị thế của Công Ty trong ngành 33

8.2 Triển vọng phát triển 33
9. Chính sách đối với người lao động 34
10. Chính sách cổ tức trong ba năm gần nhất 36
11. Tình hình tài chính 36
11.1 Các chỉ tiêu cơ bản 36
11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Masan Consumer 39
12. Tài sản 40
12.1 Giá trị tài sản cố định hữu hình và vô hình 40
12.2 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang 42
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo 42
13.1 Các căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức 42
13.2 Các kế hoạch đầu tư vốn đã được phê duyệt bởi Đại Hội Đồng Cổ Đông và Hội Đồng Quản Trị của Công Ty 44
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công Ty 45
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh 45
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công Ty 45
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY 45
1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội Đồng Quản Trị 45
1.1 Danh sách Hội đồng quản trị 45
1.2 Sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị 46
2. Ban Kiểm soát 54
2.1 Danh sách thành viên Ban Kiểm soát 54
2.2 Sơ yếu lý lịch thành viên Ban Kiểm soát 55
3. Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý 59
3.1 Danh sách thành viên Ban Giám đốc và Kế toán trưởng 59
3.2 Sơ yếu lý lịch Ban Giám đốc 59
4. Kế hoạch tăng cường quản trị của Công Ty 69
III. PHỤ LỤC 70

MỤC LỤC BẢNG

Bảng 1: Tổng hợp quá trình tăng vốn của Công Ty 9
Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn điều lệ của Công Ty tại ngày 14/11/2016 23
Bảng 3: Cơ cấu cổ đông của Công Ty tại ngày 14/11/2016 24
Bảng 4: Các công ty trong đó Công ty nắm giữ quyền kiểm soát trực tiếp 25
Bảng 5: Danh sách Các công ty trong đó Công ty nắm giữ quyền kiểm soát gián tiếp 26
Bảng 6: Công ty Liên kết 28
Bảng 7: Giá trị sản xuất hợp nhất của Masan Consumer Corp. năm 2015 và 9 tháng 2016 31
Bảng 8: Cơ cấu doanh thu theo sản phẩm năm 2015 31
Bảng 9: Cơ cấu doanh thu theo sản phẩm 9 tháng đầu năm 2016 31
Bảng 10: Kết quả hoạt động kinh doanh Công ty mẹ 32
Bảng 11: Cơ cấu lao động của Masan Consumer Corp. 34
Bảng 12: Các khoản phải nộp theo luật định 37
Bảng 13: Các khoản phải thu ngắn hạn 37
Bảng 14: Các khoản phải trả 38
Bảng 15: Vay và nợ ngắn hạn 38
Bảng 16: Vay và nợ dài hạn 38
Bảng 17: Số dư các quỹ tại thời điểm 31/12/2015 và 30/09/2016 39
Bảng 18: Đầu tư tài chính dài hạn tại 30/9/2016 39
Bảng 19: Một số chỉ tiêu tài chính của Công Ty 39
Bảng 20: Tài sản cố định tại thời điểm 30/09/2016 40
Bảng 21: Tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2015 41
Bảng 22: Kế hoạch Lợi nhuận và cổ tức năm 2016-2017 của Tập đoàn 42

CÁC KHÁI NIỆM

Các công ty trong Tập Đoàn Masan

"MSN"	:	Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Masan

Các công ty con của Công Ty

"MSB"	:	Công Ty TNHH Một Thành Viên Masan Beverage
"MSF"	:	Công Ty TNHH Một Thành Viên Thực Phẩm Masan

Định nghĩa chung

"Đại Hội Đồng Cổ Đông"	:	Đại Hội Đồng Cổ Đông của Công Ty
"Hội Đồng Quản Trị"	:	Hội Đồng Quản Trị của Công Ty
"Ban Kiểm Soát"	:	Ban Kiểm Soát của Công Ty
"Điều Lệ"	:	Điều lệ của Công Ty ngày 26 tháng 4 năm 2016 và các sửa đổi, bổ sung (nếu có).
"Vốn Điều Lệ"	:	Vốn điều lệ của Công Ty
"Công Ty"	:	Công Ty Cổ Phần Hàng Tiêu Dùng Masan
"Masan Consumer"	:	Công Ty Cổ Phần Hàng Tiêu Dùng Masan
"GDP"	:	Tổng Sản Phẩm Nội Địa
"Tập Đoàn Masan"	:	Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Masan và các công ty con của Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Masan
"Luật Doanh Nghiệp"	:	Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
"Luật Chứng Khoán"	:	Luật Chứng Khoán số 70/2006/QH11 ngày 26 tháng 6 năm 2006 như được sửa đổi bổ sung bởi Luật Sửa Đổi Luật Chứng Khoán số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010 của Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
"BCT"	:	Bộ Công Thương Việt Nam

Tiền tệ, đơn vị và thuật ngữ khác

"VND" hoặc "Đồng Việt Nam"	:	Đồng tiền hợp pháp của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về Tổ Chức Đăng Ký Giao Dịch

Tên Công Ty	:	Công Ty Cổ Phần Hàng Tiêu Dùng Masan
Tên Tiếng Anh	:	Masan Consumer Corporation
Tên viết tắt	:	Masan Consumer Corp.
Trụ sở	:	Tầng 12, Tòa nhà Kumho Asiana Plaza, 39 Lê Duẩn, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh
Điện thoại	:	+84 8 62 555 660
Fax	:	+84 8 38 109 463
Website	:	www.masanconsumer.com
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	:	0302017440 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Mình cấp lần đầu ngày 31 tháng 5 năm 2000, đăng ký thay đổi lần thứ 38 ngày 04 tháng 08 năm 2016.
Vốn điều lệ	:	5.381.601.170.000 VND *(Năm nghìn ba trăm tám mươi mốt tỷ sáu trăm lẻ một triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng)*
Vốn thực góp	:	5.381.601.170.000 VND *(Năm nghìn ba trăm tám mươi mốt tỷ sáu trăm lẻ một triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng)*
Năm trở thành công ty đại chúng	:	2008
Logo	:	
Người đại diện theo pháp luật	:	Ông Nguyễn Đăng Quang – Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị Ông Seokhee Won – Tổng Giám Đốc
Ngành nghề kinh doanh chính	:	- Bán buôn thực phẩm - Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng - Bán buôn đồ uống - Bán buôn tổng hợp

- Sản xuất sản phẩm từ plastic
- Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt
- Chế biến và bảo quản rau quả
- Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật
- Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản
- Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa
- Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự
- Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn
- Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản
- Dịch vụ ăn uống khác

1.2. Giới thiệu chứng khoán đăng ký giao dịch

– Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông

– Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần

– Mã chứng khoán: MCH

– Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch: 538.160.117 cổ phiếu

– Giá trị chứng khoán đăng ký giao dịch: 5.381.601.170.000 đồng

– Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật: Không có

– Giới hạn tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài:

Tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tuân theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phú quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng Khoán và Thông tư hướng dẫn số 123/2015/TT-BTC ngày 19/8/2015.

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 14/11/2016, số lượng cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Masan Consumer Corp. là 1.997.457 cổ phiếu, tương ứng 0,37% vốn điều lệ của Công Ty.

1.3. Quá trình hình thành và phát triển

1996 Ngày 01 tháng 04 năm 1996, Masan đã thành lập một Công ty tại Nga để nhập khẩu và kinh doanh sản phẩm thực phẩm ở thị trường Đông Âu.
Ngày 20 tháng 06 năm 1996, Thành lập Công ty Cổ phần Công nghiệp – Kỹ nghệ - Thương mại Việt Tiến, chuyên sản xuất thực phẩm chế biến và các sản phẩm ngành gia vị.

2000 Ngày 31 tháng 05 năm 2000, Thành lập Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Minh Việt, chuyên hoạt động trong lĩnh vực thương mại và xuất nhập khẩu.

2002 Vào năm 2002, để xâm nhập vào thị trường nội địa đầy tiềm năng, Công ty đã chuyển hướng từ việc kinh doanh xuất khẩu sang thị trường trong nước bằng việc cho ra đời thương hiệu "Chinsu". Sự thành công của Chinsu là một tiếp nối thành công của "Nam Ngư" và "Tam Thái Tử" vào năm 2007.

2003 Ngày 01 tháng 08 năm 2003, Công ty Cổ phần Công nghiệp – Kỹ nghệ - Thương mại Việt Tiến sáp nhập vào Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Minh Việt, sau đó Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Ma San (Công Ty), với tổng vốn điều lệ là 28.500.000.000 đồng.

2009 Ngày 01 tháng 07 năm 2009, Công ty bổ sung ngành nghề kinh doanh: Sản xuất Gia vị (không sản xuất tại trụ sở chính) và Sản Xuất Hương Liệu (trừ sản xuất hóa chất cơ bản).

Ngày 22 tháng 12 năm 2009, Công ty thay đổi trụ sở đến Tầng 12, Toà nhà Kumho Asiana Plaza Saigon, số 39 Lê Duẩn, Phường Bến nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

2011 Ngày 09 tháng 03 năm 2011, Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Hàng Tiêu dùng Ma San.

Ngày 15 tháng 04 năm 2011, Công ty phát hành cổ phiếu phổ thông cho Công ty Quản Lý Đầu Tư Kohlberg Kravis Roberts (KKR) tương đương 10% vốn điều lệ sau phát hành.

Ngày 17 tháng 10 năm 2011 & ngày 04 tháng 11 năm 2011, Công ty mua 50,25% cổ phần Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa.

2012 Tháng 12 năm 2012, Công ty mua thêm 2,95% cổ phần của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa, nâng tổng số cổ phần nắm giữ lên 53,20%.

2013 Ngày 01 tháng 02 năm 2013, Công ty mua thành công 24,9% cổ phần Công ty Cổ phần Nước khoáng Vĩnh Hảo.

Tháng 03 năm 2013, Công ty mua thêm 38,61% cổ phần Công ty Cổ phần Nước khoáng Vĩnh Hảo, nâng tổng số cổ phần nắm giữ lên 63,51%.

2014 Ngày 30 tháng 12 năm 2014, Công ty TNHH Một thành viên Thực phẩm Masan – công ty con của Công ty chào mua thành công 32,8% cổ phần Công ty Cổ phần Thực phẩm Cholimex.

2015 Ngày 14 tháng 01 năm 2015, Công ty TNHH Một thành viên Thực Phẩm Masan – công ty con của Công ty mua 99,99% cổ phần Công ty Cổ phần Thực phẩm Dinh dưỡng Sài Gòn.

Ngày 10 tháng 06 năm 2015, Công ty thay đổi tên thành "CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN".

Ngày 25 tháng 12 năm 2015, Công ty TNHH Một thành viên Masan Beverage – công ty con của Công ty hoàn tất mua 65% cổ phần Công ty Cổ phần Nước khoáng Quảng Ninh.

2016

Ngày 06 tháng 01 năm 2016 và ngày 29 tháng 4 năm 2016, Công ty TNHH Một thành viên Masan Beverage – Công ty con của Công ty hoàn tất việc mua thêm 24,61% cổ phần Công ty Cổ phần Nước khoáng Vĩnh Hảo, nâng tổng số cổ phần sở hữu tại Vĩnh Hảo lên 88,56%.

Tháng 02 năm 2016, Công ty TNHH Một thành viên Masan Beverage cũng nâng sở hữu cổ phần tại Vinacafe Biên Hòa lên 60,16%.

Đầu tháng 12/2016, Công ty TNHH Một thành viên Masan Beverage nâng tiếp sở hữu cổ phần tại Vinacafe Biên Hòa lên 68,46%.

1.3. Quá trình tăng vốn điều lệ của Công Ty

Bảng 1: Tổng hợp quá trình tăng vốn của Công Ty

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Số vốn tăng thêm (tỷ VND)	Vốn Điều Lệ sau khi tăng (tỷ VND)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
1	31/5/2000	15	15	Góp vốn điều lệ	- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4103000082 do Sở KHĐT thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31/5/2000 (tên cũ là CTCP Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Minh Việt)
2	22/7/2003	13,5	28,5	Nhận sáp nhập Công ty Cổ phần Công nghiệp - Kỹ nghệ - Thương mại Việt Tiến	- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 5 ngày 22/7/2003 - Biên bản họp ĐHĐCĐ bất thường ngày 04/01/2003 của các Công ty Cổ phần Công nghiệp - Kỹ nghệ - Thương mại Việt Tiến (công ty bị sáp nhập) và Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Minh Việt (công ty nhận sáp nhập trước khi đổi tên)
3	14/6/2004	16,5	45	Phát hành cho cổ đông hiện hữu, phát hành riêng lẻ	- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 8 ngày 14/6/2004 - Nghị Quyết ĐHĐCĐ về việc phát hành tăng vốn.
4	20/7/2006	27,25	72,25	Phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức, phát hành cho cán bộ công nhân viên và cổ đông chiến lược	- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 9 ngày 20/7/2006; - Quyết định của ĐHĐCĐ số 13.06/QĐ_MST ngày 7/7/2006
5	14/9/2006	12,75	85	Phát hành riêng lẻ	- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 10 ngày 14/9/2006 - Nghị quyết ĐHĐCĐ theo phương thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản ngày 28/08/2006

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Số vốn tăng thêm (tỷ VND)	Vốn Điều Lệ sau khi tăng (tỷ VND)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
6	28/02/2007	28,39	113,39	Phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức	- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 11 ngày 28/2/2007 - Nghị quyết ĐHĐCĐ theo phương thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản ngày 26/2//2007
7	25/12/2007	25	138,39	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công Ty, phát hành cổ phiếu riêng lẻ	- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 12 ngày 25/12/2007 - Nghị quyết ĐHĐCĐ theo phương thức xin ý kiến bằng văn bản ngày 26/2/2007 về việc phát hành cổ phiếu ESOP và Nghị quyết ĐHĐCĐ số 16-07/QĐ/ĐHĐCĐ về việc điều chỉnh phương án phát hành
8	10/5/2008	118,79	257,19	Phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức, Phát hành cổ phiếu thưởng, Phát hành cổ phiếu riêng lẻ	- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 13 ngày 10/5/2008 - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 40416/NQ-ĐHĐCĐ-08 ngày 16/4/2008 - Công văn số 720/UBCK-QLPH ngày 25/4/2008 của UBCKNN - Báo cáo kết quả phát hành thêm cổ phiếu cho UBCKNN ngày 10/6/2008

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Số vốn tăng thêm (tỷ VND)	Vốn Điều Lệ sau khi tăng (tỷ VND)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
9	11/6/2009	372,80877	630	Phát hành cổ phiếu thưởng: 360.067.720.000 VND Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công Ty: 12.000.000.000 VND Phát hành cổ phiếu riêng lẻ: 741.050.000 VND	- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 16 ngày 11/6/2009 - Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 0405/NQ-ĐHĐCĐ-09 ngày 5/4/2009 - Công văn số 761/UBCK-QLPH ngày 07/05/2009 của UBCKNN về việc phát hành cổ phiếu thưởng; - Công văn số 1977/UBCK-QLPH ngày 30/9/2008 của UBCKNN và thông báo ngày 29/5/2009 của UBCKNN về việc trả cổ tức; - Báo cáo kết quả phát hành thêm cổ phiếu cho UBCKNN ngày 6/7/2009
10	27/9/2010	670	1.300	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công Ty: 40.000.000.000 VND Phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức: 630.000.000.000 VND	- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 21 ngày 29/9/2010 - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 0331/NQ-ĐHĐCĐ-10 ngày 31/3/2010 - Công văn số 2829/UBCKNN-QLPH ngày 08/9/2010 của UBCKNN - Công văn số 3018/UBCK-QLPH ngày 23/9/2010 của UBCKNN - Báo cáo kết quả phát hành thêm cổ phiếu cho UBCKNN ngày 20/10/2010

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Số vốn tăng thêm (tỷ VND)	Vốn Điều Lệ sau khi tăng (tỷ VND)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
11	15/4/2011	144,44	1.444,44	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ	- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 24 ngày 1/6/2011 - Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số 69/NQ-ĐHĐCĐ-11 ngày 6/4/2011 - Công văn số 1564/UBCKNN-QLPH ngày 30/5/2011 của UBCKNN - Báo cáo kết quả phát hành của đợt chào bán cổ phần riêng lẻ gửi UBCKNN ngày 22/4/2011
12	03/6/2011	26,14	1.470,58	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công Ty	- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 25 ngày 21/6/2011 - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 84/NQ-ĐHĐCĐ-11 ngày 24/4/2011 - Công văn số 1735/UBCKNN-QLPH ngày 03/6/2011 của UBCKNN - Báo cáo kết quả phát hành gửi UBCKNN ngày 03/6/2011
13	09/7/2011	1.029,41	2.500	Phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức	- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 26 ngày 20/7/2011 - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 84/NQ-ĐHĐCĐ-11 ngày 24/4/2011 - Công văn số 1904/UBCKNN-QLPH ngày 27/6/2011 của UBCKNN - Báo cáo kết quả phát hành gửi UBCKNN ngày 11/7/2011

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Số vốn tăng thêm (tỷ VND)	Vốn Điều Lệ sau khi tăng (tỷ VND)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
14	15/5/2012	12,5	2.512,5	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công Ty	- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 28 ngày 22/5/2012 - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 05/2012/NQ-ĐHĐCĐ-MSC ngày 23/4/2012 - Công văn số 1479/UBCKNN-QLPH ngày 14/5/2012 của UBCKNN - Báo cáo kết quả phát hành gửi UBCKNN ngày 15/5/2012
15	08/6/2012	2.512,5	5.025	Phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức	- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 29 ngày 8/6/2012 - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 05/2012/NQ-ĐHĐCĐ-MSC ngày 23/4/2012. - Công văn số 1925/UBCKNN-QLPH ngày 30/5/2012 của UBCKNN - Báo cáo kết quả phát hành gửi UBCKNN ngày 01/6/2012
16	25/01/2013	228,40	5.253,40	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ	- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 30 ngày 6/12/2013 - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 25/2012/NQ-ĐHĐCĐ theo phương thức xin ý kiến bằng văn bản ngày 22/12/2012 - Công văn số 233/UBCKNN-QLPH ngày 15/01/2013 của UBCKNN - Báo cáo kết quả phát hành gửi UBCKNN ngày 04/02/2013

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Số vốn tăng thêm (tỷ VND)	Vốn Điều Lệ sau khi tăng (tỷ VND)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
17	18/6/2013	19,95	5.273,35	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công Ty	- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 31 ngày 1/7/2013 - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 09/2013/NQ-ĐHĐCĐ-MSC ngày 22/4/2013 - Công văn số 2256/UBCKNN-QLPH ngày 05/6/2013 của UBCKNN - Báo cáo kết quả phát hành gửi UBCKNN ngày 18/6/2013
18	27/6/2014	39,90	5.313,26	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công Ty	- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 33 ngày 27/6/2014 - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 17/2014/NQ-ĐHĐCĐ-MSC ngày 23/4/2014 - Công văn số 3273/UBCKNN-QLPH ngày 29/5/2014 của UBCKNN - Báo cáo kết quả phát hành gửi UBCKNN ngày 16/6/2014
19	15/7/2015	38,33	5.351,60	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công Ty	- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 35 ngày 6/8/2015 - Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2015/NQ-ĐHĐCĐ-MSC ngày 25/4/2015 - Công văn số 4196/UBCKNN-QLPH ngày 02/7/2015 của UBCKNN - Báo cáo kết quả phát hành gửi UBCKNN ngày 15/7/2015

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Số vốn tăng thêm (tỷ VND)	Vốn Điều Lệ sau khi tăng (tỷ VND)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
20	22/6/2016	30	5.381,6	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công Ty	- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 37 ngày 4/8/2016 - Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 số 02/2016/NQ-ĐHĐCĐ-MSC ngày 26/4/2016 kèm theo Biên bản họp - Công văn số 3136/UBCKNN-QLCB ngày 08/6/2016 của UBCKNN - Báo cáo kết quả phát hành gửi UBCKNN ngày 27/6/2016

(Nguồn: Masan Consumer Corp.)

2. Cơ cấu tổ chức của Masan Consumer Corp.

Tính đến ngày lập bản Thông tin tóm tắt này, cơ cấu tổ chức của Masan Consumer được trình bày trong sơ đồ dưới đây:

CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA MASAN CONSUMER

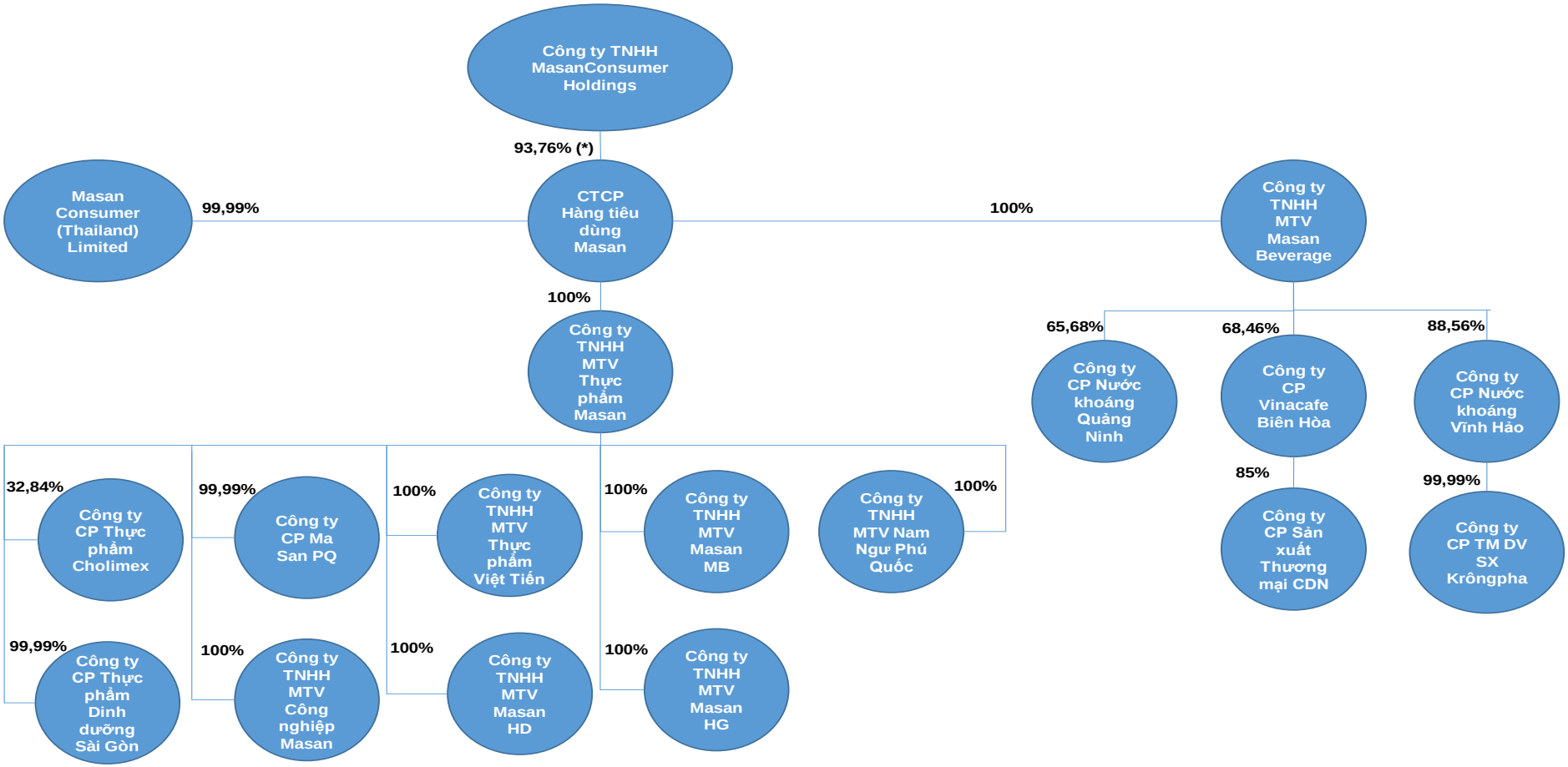

(Nguồn: Masan Consumer Corp.)

(*) Tỉ lệ sở hữu của Công ty TNHH MasanConsumerHoldings trong Masan Consumer được tính toán dựa trên tổng số lượng cổ phần đã phát hành

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công Ty

Tổ chức và hoạt động của Công Ty được dựa trên:

- Luật Doanh Nghiệp;
- Luật Chứng Khoán;
- Điều Lệ của Công Ty; và
- Những văn bản pháp lý khác liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công Ty.

Tính đến ngày lập bản Thông tin tóm tắt này, cơ cấu quản lý của Công Ty được trình bày như sơ đồ dưới đây:

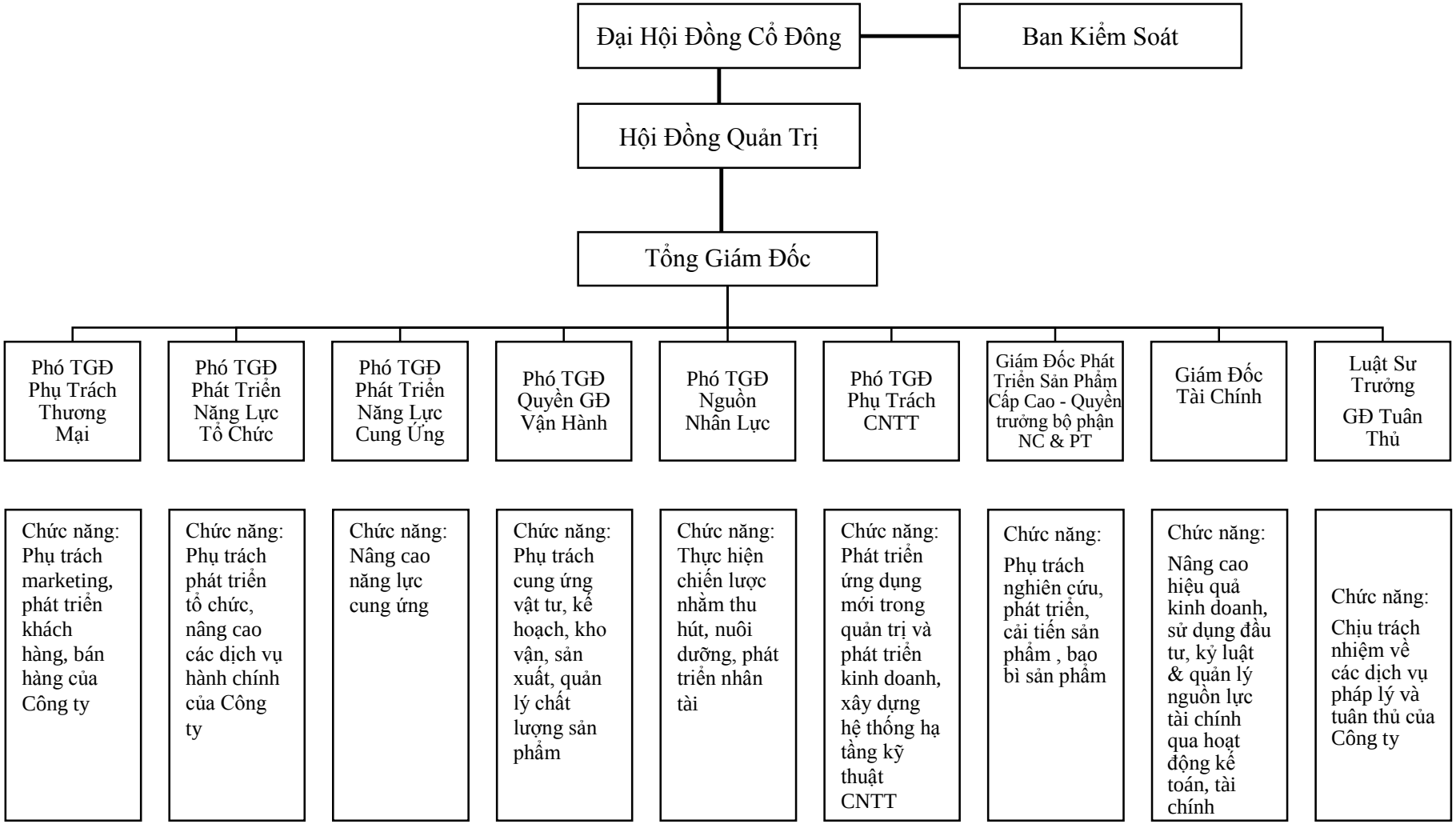

(Nguồn: Masan Consumer Corp.)

3.1 Đại Hội Đồng Cổ Đông

Đại Hội Đồng Cổ Đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết và là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công Ty. Cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Địa điểm họp Đại Hội Đồng Cổ Đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Đại Hội Đồng Cổ Đông phải họp thường niên trong thời hạn 4 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính, hoặc có thể được gia hạn nhưng không quá 6 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính nếu được cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp chấp thuận theo đề nghị của Hội Đồng Quản Trị. Đại Hội Đồng Cổ Đông có các quyền và nhiệm vụ sau:

a. Thông qua các báo cáo tài chính năm được kiểm toán của Công Ty;

b. Quyết định mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh Nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội Đồng Quản Trị đề nghị một cách trung thực và sau khi đã tham khảo ý kiến các Cổ Đông tại Đại Hội Đồng Cổ Đông;

c. Quyết định số lượng thành viên Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát;

d. Lựa chọn công ty kiểm toán;

e. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm và thay thế thành viên Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát;

f. Quyết định tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát;

g. Quyết định bổ sung và sửa đổi Điều Lệ Công Ty;

h. Quyết định loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần, và việc chuyển nhượng cổ phần của Cổ Đông sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ Ngày Thành Lập;

i. Quyết định chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công Ty;

j. Quyết định tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công Ty và chỉ định người thanh lý;

k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội Đồng Quản Trị hoặc Ban Kiểm Soát gây thiệt hại cho Công Ty và các Cổ Đông của Công Ty;

l. Quyết định đầu tư hoặc giao dịch bán tài sản của Công Ty hoặc giao dịch mua do Công Ty thực hiện, có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công Ty được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán gần nhất;

m. Quyết định việc Công Ty mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

n. Quyết định việc Tổng Giám Đốc đồng thời làm Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị;

o. Quyết định việc Công Ty ký kết hợp đồng với những đối tượng được quy định tại Điều 34.4 của Điều Lệ với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công Ty được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán gần nhất;

p. Quyết định việc Công Ty phát hành trái phiếu chuyển đổi hoặc trái phiếu kèm chứng quyền;

q. Quyết định các vấn đề khác theo quy định của Pháp Luật, của Điều Lệ và các quy chế khác của Công Ty.

3.2 Hội Đồng Quản Trị

Số lượng thành viên Hội Đồng Quản Trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội Đồng Quản Trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội Đồng Quản Trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội Đồng Quản Trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Hội Đồng Quản Trị có thể có thành viên Hội Đồng Quản Trị độc lập theo quy định của Pháp Luật. Thành viên Hội Đồng Quản Trị có thể không mang quốc tịch Việt Nam và/hoặc không cư trú tại Việt Nam. Hội Đồng Quản Trị giám sát và chỉ đạo hoạt động kinh doanh và các công việc của Công Ty. Hội Đồng Quản Trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công Ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại Hội Đồng Cổ Đông.

Hội Đồng Quản Trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám Đốc và các Người Quản Lý khác.

Quyền và nghĩa vụ của Hội Đồng Quản Trị do Pháp Luật, Điều Lệ này, các quy chế nội bộ của Công Ty và quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông quy định. Cụ thể, Hội Đồng Quản Trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;

b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua;

c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám Đốc và những Người Quản Lý khác theo đề nghị của Tổng Giám Đốc; quyết định mức lương và lợi ích khác của Tổng Giám Đốc Công Ty và những Người Quản Lý khác;

d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công Ty;

e. Giải quyết các khiếu nại của Công Ty đối với Người Quản Lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công Ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại Người Quản Lý đó;

f. Đề xuất việc phát hành cổ phần mới, các loại cổ phần có thể phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;

g. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi hoặc trái phiếu kèm chứng quyền trình Đại Hội Đồng Cổ Đông quyết định;

h. Quyết định việc phát hành các loại trái phiếu khác hoặc các công cụ nợ khác hoặc các hình thức khác để huy động thêm vốn.

i. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán khác;

j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức tạm ứng cổ tức; tổ chức việc chi trả cổ tức;

k. Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công Ty;

l. Phê duyệt việc thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công Ty;

m. Phê duyệt việc thành lập các công ty con của Công Ty;

n. Ban hành Quy chế quản trị nội bộ của Công Ty;

o. Quyết định các hợp đồng, giao dịch của Công Ty, ngoại trừ các hợp đồng, giao dịch quy định tại Điều 14.1 (l), (o) và Điều 34.4(b) của Điều Lệ;

p. Phê duyệt các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất của Công Ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại Điều 14.1.(l), (o) và Điều 34.4(b) của Điều Lệ;

q. Phê duyệt các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 1% tổng giá trị tài sản của Công Ty được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán gần nhất hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;

r. Phê duyệt việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;

s. Định giá các tài sản góp vào Công Ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công Ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

t. Phê duyệt việc Công Ty mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mỗi mười hai tháng; quyết định giá mua lại cổ phần của Công Ty;

u. Cử, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp của Công Ty tại các công ty khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đó; đề cử người ứng cử các chức danh quản lý trong các công ty đó; bổ nhiệm, miễn nhiệm và bãi nhiệm các chức danh quản lý trong các công ty do Công Ty nắm giữ 100% vốn điều lệ;

v. Phê duyệt các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội Đồng Quản Trị quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;

w. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp Luật và Điều Lệ.

3.3 Ban Kiểm Soát

Ban Kiểm Soát phải có từ ba (03) đến năm (05) thành viên. Trong Ban Kiểm Soát phải có ít nhất một thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Các thành viên Ban Kiểm Soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công Ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công Ty. Các thành viên Ban Kiểm Soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc và Người Quản Lý khác của Công Ty.

Các thành viên của Ban Kiểm Soát do Đại Hội Đồng Cổ Đông bầu, nhiệm kỳ của Ban Kiểm Soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban Kiểm Soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Thành viên Ban kiểm soát có thể không mang quốc tịch Việt Nam. Ban Kiểm Soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của Luật Doanh Nghiệp, các quy định của Pháp Luật liên quan và Điều Lệ, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

a. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan;

b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;

c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài Công Ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của Công Ty nếu thấy cần thiết;

d. Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và hàng quý của Công Ty;

e. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;

f. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý Công Ty;

g. Xem xét báo cáo của Công Ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội Đồng Quản Trị chấp thuận; và

h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.

3.4 Tổng Giám Đốc

Hội Đồng Quản Trị sẽ bổ nhiệm một thành viên Hội Đồng Quản Trị hoặc một người khác làm Tổng Giám Đốc. Tổng Giám Đốc có thể là Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị. Nhiệm kỳ của Tổng Giám Đốc là năm năm trừ khi Hội Đồng Quản Trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám Đốc không được phép là những người bị Pháp Luật cấm giữ chức vụ này. Tổng Giám Đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

a. Thực hiện các nghị quyết của Hội Đồng Quản Trị và Đại Hội Đồng Cổ Đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công Ty đã được Hội Đồng Quản Trị và Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua;

b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội Đồng Quản Trị;

c. Thay mặt Công Ty ký kết các hợp đồng mà Công Ty là một bên tham gia, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công Ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

d. Kiến nghị số lượng và các loại Người Quản Lý mà Công Ty cần thuê để Hội Đồng Quản Trị bổ nhiệm, bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm; đề xuất để Hội Đồng Quản Trị quyết định mức lương, thù lao và các lợi ích khác của những Người Quản Lý đó;

e. Tham khảo ý kiến của Hội Đồng Quản Trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

f. Trình Hội Đồng Quản Trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm năm;

g. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công Ty; và

h. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều Lệ này và các quy chế của Công Ty, các nghị quyết của Hội Đồng Quản Trị và quy định của Pháp Luật.

4. Danh sách các cổ đông lớn và cơ cấu cổ đông

4.1 Cổ đông sáng lập

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, đến thời điểm hiện tại, cổ phiếu của các cổ đông sáng lập của Công Ty đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

4.2 Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn điều lệ của Công Ty

Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn điều lệ của Công Ty tại ngày 14/11/2016

Tên	Đăng Ký Kinh Doanh số	Địa chỉ	Số cổ phần	
			Số cổ phần	% vốn điều lệ
Công ty TNHH MasanConsumerHoldings	0309269038	Phòng 802, Tầng 8, Tòa nhà Central Plaza, 17 Lê Duẩn, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh	504.596.934	93,76%

Nguồn: Danh sách cổ đông Masan Consumer Corp. chốt tại ngày 14/11/2016

4.3 Cơ cấu cổ đông

Bảng 3: Cơ cấu cổ đông của Công Ty tại ngày 14/11/2016

STT	Cổ đông	Số lượng	Số CP sở hữu	Giá trị (theo mệnh giá) (VND)	Tỷ lệ
I	**Cổ đông trong nước**	**833**	**518.162.660**	**5.181.626.600.000**	**96,28%**
	Tổ chức	2	505.342.203	5.053.422.030.000	93,90%
	Cá nhân	831	12.820.457	128.204.570.000	2,38%
II	**Cổ đông nước ngoài**	**10**	**1.997.457**	**19.974.570.000**	**0,37%**
	Tổ chức	5	1.714.546	17.145.460.000	0,32%
	Cá nhân	5	282.911	2.829.110.000	0,05%
III	**Cổ phiếu quỹ**	**1**	**18.000.000**	**180.000.000.000**	**3,35%**
	TỔNG CỘNG	**844**	**538.160.117**	**5.381.601.170.000**	**100%**

Nguồn: Danh sách cổ đông Masan Consumer Corp. chốt tại ngày 14/11/2016

5. Danh sách các công ty mẹ và các công ty con của Công Ty, các công ty dưới sự kiểm soát của hoặc kiểm soát Công Ty

5.1 Công ty mẹ và các công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần kiểm soát trong Công Ty

Công ty mẹ - Công ty TNHH Masan Consumer Holdings

Giấy chứng nhận ĐKKD: 0309269038, do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 06/08/2009

Địa chỉ trụ sở chính: Phòng 802, Tầng 8, Tòa nhà Central Plaza, 17 Lê Duẩn, P.Bến Nghé, Q.1, TP.HCM

Số điện thoại: 08.6256 3862 Số fax: 08. 3827 4115

Ngành nghề kinh doanh chính: (i) Hoạt động tư vấn quản lý, tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán) và (ii) Nghiên cứu thị trường

Vốn điều lệ đăng ký: 602,7 tỷ đồng

Vốn điều lệ thực góp: 602,7 tỷ đồng

Tỷ lệ sở hữu trong Công Ty: 93,76%

5.2 Danh sách các công ty con và các công ty trong đó Công Ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần kiểm soát[1]

Bảng 4: Các công ty trong đó Công ty nắm giữ quyền kiểm soát trực tiếp

1. Công ty TNHH Một thành viên Masan Beverage					
Giấy Chứng Nhận ĐKKD	**Địa chỉ liên hệ**	**Hoạt động kinh doanh chính**	**VĐL đăng ký (Tỷ đồng)**	**VĐL thực góp (Tỷ đồng)**	**% VĐL được nắm giữ bởi Công Ty**
Số: 0312797567 Cấp ngày: 28/05/2014 Do Sở KHĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp	Tầng 12, Kumho Asiana Plaza Saigon – số 39 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam SĐT: (+848) 62555660 Fax: (+848) 38109463	- Bán buôn đồ uống	2.695	2.695	100%
2. Công ty TNHH Một thành viên Thực phẩm Masan					
Giấy Chứng Nhận ĐKKD	**Địa chỉ liên hệ**	**Hoạt động kinh doanh chính**	**VĐL đăng ký (Tỷ đồng)**	**VĐL thực góp (Tỷ đồng)**	**% VĐL được nắm giữ bởi Công Ty**
Số: 0310730197 Cấp ngày: 29/03/2011 Do Sở KHĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp	Tầng 12, Kumho Asiana Plaza Saigon – số 39 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam SĐT: (+848) 62555660 Fax: (+848) 38109463	- Bán buôn thực phẩm	2.000	2.000	100%
3. Masan Consumer (Thailand) Limited					
Giấy Chứng Nhận ĐKKD	**Địa chỉ liên hệ**	**Hoạt động kinh doanh chính**	**VĐL đăng ký**	**VĐL thực góp**	**% VĐL được nắm giữ bởi Công Ty**
Số: 0105559105553 Ngày cấp: 08/7/2016 Nơi cấp: Phòng Phát Triển Doanh nghiệp	Lầu 4, số 83, Đường Amnuay Songkhram, Tiểu khu Tanon Nakornchaisri, Quận Dusit, Bangkok, Thái Lan	- Kinh doanh và phân phối	2.900.006 USD	2.900.006 USD	99,99%

[1] Ngoài ra, Công Ty hiện có một công ty con là Công Ty TNHH Một Thành Viên Masan ĐN đang làm thủ tục giải thể

của nước Thái Lan					

(Nguồn: Masan Consumer Corp.)

Bảng 5: Danh sách Các công ty trong đó Công ty nắm giữ quyền kiểm soát gián tiếp

Giấy Chứng Nhận ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Các hoạt động kinh doanh	VĐL đăng ký (Tỷ đồng)	VĐL thực góp (Tỷ đồng)	% VĐL được nắm giữ (gián tiếp) bởi Công Ty
1. Công ty TNHH Một Thành viên Công nghiệp Masan (trước đây là "Công ty TNHH Một Thành viên Công nghiệp Ma San")					
Số: 3700424923 Ngày cấp: 10/6/2002 Nơi cấp: Sở KHĐT Tỉnh Bình Dương	Lô 6, Khu công nghiệp Tân Đông Hiệp A, Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam SĐT: 846503729911 Fax: 846503729912	- Sản xuất gia vị, thực phẩm tiện lợi và bao bì	500	500	100%
2. Công ty TNHH Một Thành viên Công nghệ Thực phẩm Việt Tiến					
Số: 412041000392 Ngày cấp: 10/5/2001 Nơi cấp: Ban QL Các KCX Và CN tỉnh Bình Dương	Lô III-10, đường số 1, Nhóm Công nghiệp III, Khu công nghiệp Tân Bình, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam SĐT: +84 8155211 Fax: +84 8155206	- Sản xuất gia vị	33	33	100%
3. Công ty Cổ phần Ma San PQ					
Số: 1700544328 Ngày cấp: 27/6/2007 Nơi cấp: Sở KHĐT Tỉnh Kiên Giang	Tổ 1, Ấp Suối Đá, Xã Dương Tơ, Huyện Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam SĐT: 0773995792	- Chế biến, bảo quản thuỷ sản và các sản phẩm từ thuỷ sản	70	70	99,99%
4. Công ty TNHH Một Thành viên Masan HD (trước đây là "Công ty TNHH Một Thành viên Ma San HD")					
Số: 0800570880 Ngày cấp: 13/3/2009 Nơi cấp: Sở KHĐT Tỉnh Hải Dương	Lô 22, Khu Công nghiệp Đại An, Phường Tứ Minh, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam SĐT: 03203555800 Fax: 03203555801	- Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	68	68	100%
5. Công ty TNHH Một Thành viên Masan MB					
Số: 2901738808 Ngày cấp: 20/10/2014 Nơi cấp: Sở KHĐT Tỉnh Nghệ An	Khu B, Khu Công nghiệp Nam Cấm, Khu Kinh tế Đông Nam Nghệ An, Huyện Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam SĐT: 0902662660	- Sản xuất gia vị, thực phẩm tiện lợi và bao bì	360	360	100%
6. Công ty TNHH Một Thành viên Masan HG					
Số: 6300262818 Ngày cấp:11/06/2015	Khu Công nghiệp Sông Hậu, xã Đông Phú,	- Sản xuất gia vị, thực phẩm	250	250	100%

Nơi cấp: Sở KHĐT Tỉnh Hậu Giang	Huyện Châu Thành, Tỉnh Hậu Giang, Việt Nam. SĐT: 0902662660	tiện lợi và bao bì			
7. Công ty Cổ phần Thực phẩm Dinh dưỡng Sài Gòn					
Số: 3700645538 Ngày cấp: 01/07/2005 Nơi cấp: Sở KHĐT Tỉnh Bình Dương	Lô K4, Đường số 2, Khu công nghiệp Sóng thần 2, phường Dĩ An, Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam SĐT: 06503737692 Fax: 06503793636	- Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	10,03	10,03	99,99%
8. Công ty TNHH Một thành viên Nam Ngư Phú Quốc					
Số: 1702051991 Ngày cấp: 21/06/2016 Nơi cấp: Sở KHĐT Tỉnh Kiên Giang	Tổ 1, Ấp Suối Đá, Xã Dương Tơ, Huyện Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam SĐT: 0773995792	- Sản xuất và kinh doanh gia vị	130	130	100%
9. Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa					
Số: 3600261626 Ngày cấp: 29/12/2004 Nơi cấp: Sở KHĐT Tỉnh Đồng Nai	Khu Công nghiệp Biên Hòa I, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam. SĐT: 0613836554 Fax: 0613836108	- Sản xuất và kinh doanh đồ uống	265,79	265,79	68,46%
10. Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại CDN					
Số: 0312062467 Ngày cấp: 22/11/2012 Nơi cấp: Sở KHĐT TP. Hồ Chí Minh	Số 10 Đường Nội Bộ Hưng Gia 2, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh SĐT: 0839401368	- Sản xuất và kinh doanh đồ uống	29,7	29,7	85%
11. Công ty Cổ phần Nước khoáng Vĩnh Hảo					
Số: 3400178402 Ngày cấp: 9/3/1995 Nơi cấp: Sở KHĐT Tỉnh Bình Thuận	Thôn Vĩnh Sơn, Xã Vĩnh Hảo, Huyện Tuy Phong, Tỉnh Bình Thuận, Việt Nam SĐT: 0623852069 Fax: 0623852019	- Sản xuất và kinh doanh đồ uống và bao bì	131	131	88,56%
12. Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ và Sản xuất Krôngpha					
Số: 4500107830 Ngày cấp: 01/10/1998 Nơi cấp: Sở KHĐT Tỉnh Ninh Thuận	Km 37, Xa lộ 27, Thị trấn Tân Sơn, Huyện Ninh Sơn, Tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam SĐT: 0683(854575-854457) Fax: 0683856050	- Sản xuất đồ uống	23	23	99,99%
13. Công ty Cổ phần Nước khoáng Quảng Ninh					
Số: 5700379618 Ngày cấp: 01/09/2004 Nơi cấp: Sở KHĐT Tỉnh Quảng Ninh	Nhóm 3A, khu 4, Suối Mơ, Phường Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam SĐT: 033 3844196	- Sản xuất và kinh doanh đồ uống	80	80	65,68%

	Fax: 033 3847311				
14. Công Ty TNHH Một Thành Viên Masan ĐN – đang làm thủ tục giải thể					
Số: 0401622417 Ngày cấp: 12/9/2014 Nơi cấp: Sở KHĐT Đà Nẵng	Đường số 7, Khu Công nghiệp Hòa Khánh, Phường Hoà Khánh Bắc, Quận Liên Chiểu, Đà Nẵng SĐT: 0902662660	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	120	0	100%

(Nguồn: Masan Consumer Corp.)

Bảng 6: Công ty Liên kết

Giấy Chứng Nhận ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Các hoạt động kinh doanh	VĐL đăng ký (Tỷ đồng)	VĐL thực góp (Tỷ đồng)	% VĐL được nắm giữ (gián tiếp) bởi Công Ty
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX					
Số: 0304475742 Ngày cấp: 19/07/2006 Nơi cấp: Sở KHĐT Thành phố HCM	Lô C40-43/I, C51-55/II Đường Số 7, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, , Huyện Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh SĐT: 848 3765 3315 Fax: 848 3765 3025	- Sản xuất gia vị	81	81	32,8%

(Nguồn: Masan Consumer Corp.)

6. Hoạt động kinh doanh

6.1 Giá trị sản xuất/dịch vụ thời gian qua

6.1.1 Các sản phẩm chủ lực của Masan Consumer Corp.

Nhóm ngành hàng thực phẩm tiện lợi: Mỳ ăn liền, cháo ăn liền, xúc xích với các sản phẩm chủ lực như: Mì Omachi, Kokomi, cháo Kokomi, v.v…

Nhóm ngành hàng gia vị: nước chấm, nước tương, tương ớt, gia vị với các sản phẩm chủ lực như nước mắm Chinsu, nước mắm Nam Ngư, nước tương Chinsu, nước tương Tam Thái Tử, tương ớt Chinsu, v.v…

Nhóm ngành hàng đồ uống: nước khoáng, nước uống đóng chai, nước khoáng chanh muối với các sản phẩm chủ lực như nước khoáng Vĩnh Hảo, nước khoáng Quang Hanh, nước khoáng Quang Hanh – Faith vị Chanh muối, Nước khoáng Quang Hanh – Blizka vị Mơ muối, nước tăng lực vị cà phê Wake up 247, v.v…

Nhóm ngành hàng cà phê: cà phê hòa tan, nước tăng lực với các sản phẩm chủ lực như cà phê hòa tan 3 trong 1 Vinacafe Biên Hòa, cà phê Wake up Sài Gòn, cà phê Chất, cà phê De Nam, v.*v*...

6.1.2 Giá trị sản xuất của Công Ty trong thời gian qua

Bảng 7: Giá trị sản xuất hợp nhất của Masan Consumer Corp. năm 2015 và 9 tháng 2016

	Năm 2015	9 tháng 2016
Sản lượng sản xuất		
Gia vị (triệu lít)	227	191
Gia vị (tấn)	18.756	15.047
Thực phẩm tiện lợi (triệu gói)	1.769	1.266
Đồ uống, nước khoáng (triệu lít)	183	216
Cà phê, ngũ cốc (tấn)	36.974	21.317
Sản lượng tiêu thụ		
Gia vị (triệu lít)	247	168
Gia vị (tấn)	15.560	12.497
Thực phẩm tiện lợi (triệu gói)	1.629	1.032
Đồ uống, nước khoáng (triệu lít)	173	208
Cà phê, ngũ cốc (tấn)	27.636	18.444

(Nguồn: Masan Consumer Corp.)

6.1.3 Chi tiết doanh thu theo sản phẩm

Bảng 8: Cơ cấu doanh thu theo sản phẩm năm 2015

Sản phẩm	Năm 2015		
	Sản lượng (nguyên chất)	Giá trị doanh thu (tỷ VND)	% Doanh thu
Gia vị (triệu lít)	247	5.196	39,3%
Gia vị (tấn)	15.560	450	3,4%
Thực phẩm tiện lợi (triệu gói)	1.629	4.142	31,4%
Đồ uống (triệu lít)	173	970	7,3%
Cà phê, ngũ cốc (tấn)	27.636	2.419	18,3%
Doanh thu khác		35	0,3%
Tổng cộng		**13.212**	**100%**

(Nguồn: Masan Consumer Corp.)

Bảng 9: Cơ cấu doanh thu theo sản phẩm 9 tháng đầu năm 2016

Sản phẩm	9 tháng 2016		
	Sản lượng (nguyên chất)	Giá trị doanh thu (tỷ VND)	% Doanh thu
Gia vị (triệu lít)	168	3.411	37,48%
Gia vị (tấn)	12.497	389	4,27%
Thực phẩm tiện lợi (triệu gói)	1.032	2.600	28,57%
Đồ uống (triệu lít)	208	1.163	12,78%
Cà phê, ngũ cốc (tấn)	18.444	1.482	16,28%
Doanh thu khác		30	0,33%
Tổng cộng		**9.101**	**100%**

(Nguồn: Masan Consumer Corp.)

6.2 Nguyên liệu thô

6.2.1 Nguồn nguyên liệu thô

Nguyên liệu thô cần thiết cho hoạt động sản xuất của Masan Consumer bao gồm: Bột các loại, Nước mắm cốt, bột kem thực vật, đường, hạt cà phê, shortening, dầu Olein, bã đậu phộng, khô đậu nành, ớt tỏi, nguyên vật liệu thô khác.

6.2.2 Tính ổn định của các nguồn cung cấp

Nguồn cung cấp nguyên vật liệu (như nước mắm cốt, bột các loại, đường, cà phê…) rất ổn định, phổ biến, và có sẵn ở thị trường trong nước và quốc tế.

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

7.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu hoạt động kinh doanh và sản xuất của Masan Consumer trong năm 2014-2015 và 9 tháng đầu năm 2016

Bảng 10: Kết quả hoạt động kinh doanh Công ty mẹ

Chỉ tiêu	Công ty mẹ *(Nghìn VND)*			
	Năm 2014	Năm 2015	% thay đổi	9 tháng đầu năm 2016
Tổng giá trị tài sản	19.389.893.734	14.694.878.062	-24,22%	12.331.594.874
Vốn điều lệ	5.313.263.220	5.351.601.170	0,72%	5.381.601.170
Vốn chủ sở hữu	11.501.628.056	11.457.903.240	-0,39%	8.863.648.986
Doanh thu thuần	10.004.480.436	10.102.362.781	0,97%	6.699.483.675
Lợi nhuận từ các hoạt động kinh doanh	3.016.763.126	3.156.950.490	4,64%	282.856.211
Lợi nhuận trước thuế	3.017.338.376	3.158.089.055	4,66%	281.549.851
Lợi nhuận sau thuế	2.829.306.147	2.999.347.733	6,01%	271.842.401
Giá trị sổ sách/cổ phiếu	22.406	22.155	-1,12%	17.040
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	108,86%	88,64%	-	

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2015, BCTC riêng 9 tháng năm 2016

Bảng 11: Kết quả hoạt động kinh doanh toàn Tập đoàn

Chỉ tiêu	Tập đoàn *(Nghìn VND)*			
	Năm 2014	Năm 2015	% thay đổi	9 tháng đầu năm 2016
Tổng giá trị tài sản	23.956.603.756	17.590.646.510	-26,57%	15.926.016.666
Vốn chủ sở hữu	12.891.735.202	12.815.447.004	-0,59%	11.202.939.158
Vốn điều lệ	5.313.263.220	5.351.601.170	0,72%	5.381.601.170
Doanh thu thuần	13.126.809.086	13.211.925.044	0,65%	9.100.501.674

Chỉ tiêu	Tập đoàn *(Nghìn VND)*			
	Năm 2014	Năm 2015	% thay đổi	9 tháng đầu năm 2016
Lợi nhuận từ các hoạt động kinh doanh	4.157.889.829	3.435.054.702	-17,38%	1.904.016.420
Lợi nhuận trước thuế	4.154.073.951	3.426.542.659	-17,51%	1.903.758.936
Lợi nhuận sau thuế	3.424.925.713	2.900.717.685	-15,31%	1.683.915.696
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	3.267.259.785	2.822.340.170	-13,62%	1.646.426.278
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	157.665.928	78.377.515	-50,29%	37.489.418
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	27,77%	24,22%	-	-
Giá trị sổ sách	22.916	22.316	-1,33%	19.554
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	89,93%	91,65%	-	

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015, BCTC Hợp nhất 9 tháng năm 2016

7.2 Các yếu tố ảnh hưởng đến các hoạt động kinh doanh của Masan Consumer

Những công ty con và công ty liên kết của Masan Consumer hoạt động trong các ngành phải đối mặt với sự cạnh tranh mạnh mẽ và vị trí dẫn đầu thị trường của Masan Consumer có thể bị lung lay nếu các đối thủ cạnh tranh đạt được những bước tiến quan trọng để giành lấy thị phần.

- Masan Consumer phụ thuộc vào khả năng duy trì các hoạt động tuyển dụng hoặc giữ chân nhân viên có trình độ phù hợp với vị trí quản lý then chốt của mình.
- Triển vọng kinh doanh của Masan Consumer gắn liền trực tiếp với triển vọng kinh tế của Việt Nam. Nếu Việt Nam trải qua một cuộc suy thoái kinh tế, điều này cũng ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh của Masan Consumer.
- Sự mở rộng vào thị trường Inland ASEAN không chắc chắn thành công.

8. Vị thế của Masan Consumer so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1 Vị thế của Công Ty trong ngành

Hiện nay, Masan Consumer là một trong những công ty hàng tiêu dùng lớn nhất Việt Nam. Masan Consumer sản xuất và kinh doanh các loại thực phẩm và đồ uống bao gồm nước tương, tương ớt, mì ăn liền, cháo ăn liền, cà phê hòa tan, ngũ cốc dinh dưỡng và đồ uống đóng chai với các thương hiệu mạnh như: Omachi, Chinsu, Kokomi, Vinacafe, Wake-up, Tam Thái Tử, Nam Ngư, Wake-up 247. Đến cuối năm 2015, Masan Consumer đã sở hữu các ngành hàng chiếm % thị phần như sau: Nước mắm 65%, Nước tương 71%, Mì ăn liền 25%, Tương ớt 43%, Cà phê hòa tan 43%.

8.2 Triển vọng phát triển

Trong năm 2016 và dự kiến năm 2017, nền kinh tế của Việt Nam dự kiến sẽ tiếp tục phục hồi và tăng trưởng, niềm tin của người tiêu dung cùng với chi tiêu tiêu dùng bình quân tiếp tục được cải thiện.

Masan Consumer tin rằng các khoản đầu tư của Công Ty sẽ bắt đầu ghi nhận những kết quả tích cực, với năng lực sản xuất gia tăng, thị trường mở rộng, sức mạnh thương hiệu được củng cố, hệ thống bán hàng và phân phối được tăng cường, và đội ngũ lãnh đạo quyết tâm. Hơn nữa, thông qua thỏa thuận đối tác chiến lược với Singha được ký kết cuối năm 2015, Masan Consumer Corp. có cơ hội phục vụ tốt hơn cho 250 triệu người tiêu dùng trên thị trường 11 nước trong khối ASEAN.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1 Số lượng người lao động trong Công Ty

Masan Consumer sử dụng 1.186 lao động tính đến ngày 30 tháng 09 năm 2016.
Bảng dưới đây thể hiện tổng số lao động phân theo trình độ vào các ngày được thể hiện.

Bảng 11: Cơ cấu lao động của Masan Consumer Corp.

Trình độ	Số lao động	
	31/12/2015	30/9/2016
Thạc sĩ trở lên	29	36
Đại học	800	849
Cao đẳng	93	96
Trường trung cấp nghề	75	85
Trung học và thấp hơn	131	120
Tổng cộng	**1.128**	**1.186**

(Nguồn: Masan Consumer Corp.)

9.2 Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp/phúc lợi

Giờ làm việc, giờ nghỉ ngơi, ca làm việc

Ngày làm việc : ngày nghỉ	Số giờ làm việc tiêu chuẩn mỗi ngày	Tổng số giờ làm việc tiêu chuẩn theo tuần
5,5:1,5	8 giờ	44

Khi có yêu cầu công việc, người lao động có thể đăng ký làm thêm giờ nhưng không quá 4h/ngày hoặc 200h/năm phù hợp với Bộ Luật Lao động và Thỏa ước lao động tập thể.

Nghỉ phép, lễ, tết

Nhân viên được nghỉ lễ và Tết theo quy định của bộ Luật Lao động và được hưởng nguyên lương. Những nhân viên làm việc đủ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm.

Điều kiện làm việc:

Trong năm 2015, Công ty đã đầu tư xây dựng nâng cấp văn phòng làm việc với các trang thiết bị hiện đại, trang bị đầy đủ các thiết bị an toàn lao động nhằm xây dựng cho tất cả CBCNV môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện để CBCNV phát huy hết khả năng và sức sáng tạo của mình.

Lương, thưởng, phúc lợi cho người lao động

- Lương: Công ty thực hiện việc chi trả lương cho nhân viên dựa vào cấp công việc của nhân viên, năng lực, chức vụ, thang bảng lương và điều kiện kinh doanh của Công ty. Mức lương của nhan viên không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng do Nhà nước quy định.

  Tiền lương tháng thực tế được tính căn cứ theo mức lương đã thỏa thuận trên Hợp đồng lao động, các khoản hỗ trợ, bổ sung khác (nếu có), các khoản phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, thuế thu nhập cá nhan theo Luật định và số ngày làm việc, số ngày nghỉ thể hiện trên bảng chấm công hàng tháng của CBCNV.

  Người lao động làm thêm giờ được trả lương tính trên cơ sở tiền lương công việc đang làm theo quy định của pháp luật.

  Người lao động làm việc ban đêm thì được trả thêm ít nhất bằng 30% tiền lương của ngày làm việc bình thường.

  Người lao động làm thêm giờ vào ban đêm thì ngoài việc trả lương làm thêm giờ theo quy định, còn được trả thêm 20% tiền lương theo công việc làm vào ban ngày.

  Masan Consumer thực hiện chế độ xem xét điều chỉnh lương cho CBCNV hàng năm và luôn có sự quan tâm thường xuyên đến thu nhập, đời sống CBCNV.

- Thưởng: Nhằm khuyến khích động viên CBCNV trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, Công ty có chính sách thưởng thiết thực, phúc lợi đảm bảo đầy đủ. Chính sách khen thưởng hàng Quý, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể có thành tích xuất sắc. Thực hiện khen thưởng xứng đáng, kịp thời để khuyến khích, động viên nhằm phát huy tinh thần sáng kiến cải tiến, nâng cao hiệu quả trong công việc của CBCNV, tiết giảm chi phí, tăng tính cạnh tranh cho Công ty. Công ty đã ban hành chính sách thưởng bằng cổ phiếu cho các cá nhân xuất sắc, có đóng góp đặc biệt trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh.

- Các khoản hỗ trợ và Phụ cấp: Căn cứ vào đặc điểm sản xuất kinh doanh và đặc thù công việc, tùy từng trường hợp cụ thể, Masan Consumer sẽ xem xét các khoản hỗ trợ và/ hoặc phụ cấp cho từng cá nhan nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho CBCNV trong quá trình làm việc, bao gồm: Phụ cấp kiêm nhiệm, Phụ cấp trách nhiệm đề bạt, Phụ cấp trách nhiệm, Phụ cấp độc hại, Phụ cấp đặc biệt, Hỗ trợ tiền ăn giữa ca, Hỗ trợ đi lại, Hỗ trợ nhà ở, Hỗ trợ điện thoại.

- Bảo hiểm và phúc lợi: Công ty tham gia đầy đủ chế độ Bảo hiểm xã hội và Bảo hiểm y tế cho tất cả CBCNV. Ngoài ra, Công ty còn mua Bảo hiểm tai nạn cho toàn thể CBCNV của Công ty và Bảo hiểm sức khoẻ cho cấp chuyên viên trở lên nhằm chăm sóc sức khoẻ của nhân viên thông qua hệ thống bệnh viện trong nước và quốc tế

hàng đầu tại Việt Nam. Mỗi năm, Công ty kết hợp với Công đoàn tổ chức cho CBCNV tham quan nghỉ mát trong nước ít nhất một lần.

10. Chính sách cổ tức trong ba năm gần nhất

Năm 2014	Cổ tức được chi trả bằng tiền mặt 110% (11.000đ/cổ phiếu)
Năm 2015	Cổ tức được chi trả bằng tiền mặt 60% (6.000đ/cổ phiếu)
Năm 2016	Cổ tức được dự kiến chi trả bằng tiền mặt 56% (5.600đ/cổ phiếu)

(Nguồn: Masan Consumer Corp.)

11. Tình hình tài chính

11.1 Các chỉ tiêu cơ bản

– Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/1 và kết thúc vào ngày 31/12 dương lịch hàng năm.
– Năm 2015 là năm đầu tiên Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Việt Nam sửa đổi theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính (TT200).

11.1.1 Trích khấu hao Tài sản cố định

a. Tài sản cố định hữu hình

– Tài sản cố định hữu hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến.
– Nguyên giá tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.
– Thời gian hữu dụng ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

Nhóm tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa	04 – 30 năm
Nâng cấp tài sản thuê	03 – 05 năm
Thiết bị văn phòng	03 – 10 năm
Máy móc thiết bị	03 – 25 năm
Phương tiện vận chuyển	03 – 10 năm

(Nguồn: Masan Consumer Corp.)

b. Tài sản cố định vô hình

– Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp tới việc có được quyền sử dụng đất. Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng từ 19 đến 50 năm
– Phần mềm vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng từ 4 đến 10 năm

- Chi phí để có được quyền khai thác tài nguyên nước khoáng được vốn hóa và ghi nhận là tài sản cố định vô hình. Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng từ 9 đến 30 năm
- Giá trị hợp lý của thương hiệu mà Tập đoàn có được từ việc mua lại các công ty con được ghi nhận như một tài sản vô hình và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng từ 10 đến 20 năm
- Giá trị hợp lý của mối quan hệ khách hàng mà Tập đoàn có được từ việc mua lại các công ty con được vốn hóa và ghi nhận như một tài sản cố định vô hình và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng từ 5 đến 15 năm
- Giá trị hợp lý của tài nguyên nước khoáng mà Tập đoàn có được từ việc mua lại các công ty con được ghi nhận như một tài sản vô hình và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng từ 10 đến 37 năm

11.1.2 Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công Ty đã thực hiện tốt các nghĩa vụ công nợ cho các nhà cung cấp và đối tác. Hiện Công Ty không có khoản nợ nào đến hạn hoặc quá hạn. Các nơ phải trả ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đều được Công Ty thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong các năm qua.

11.1.3 Các khoản phải nộp theo luật định

Công Ty nghiêm chỉnh thực hiện các chính sách thuế của Nhà nước cũng như các chính sách có liên quan đến người lao động.

Bảng 12: Các khoản phải nộp theo luật định

(Đơn vị: nghìn VND)

	31/12/2014	31/12/2015	30/9/2016
Thuế giá trị gia tăng	78.676.854	110.670.582	56.043.584
Thuế xuất nhập khẩu	7.457.378	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	735.591.747	164.291.190	121.953.008
Thuế thu nhập cá nhân	4.301.813	2.132.725	3.855.471
Các loại thuế khác	928.303	880.995	1.502.490
Tổng cộng	**826.956.095**	**277.975.492**	**183.354.553**

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015, BCTC Hợp nhất 9 tháng năm 2016)

11.1.4 Tình Hình Công Nợ

Bảng 13: Các khoản phải thu ngắn hạn

ĐVT: 1.000 đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2015	30/09/2016
1	Phải thu của khách hàng	204.488.052	188.546.681
2	Trả trước cho người bán	293.268.257	196.529.970
3	Phải thu cho vay ngắn hạn	0	1.669.816.877

TT	Chỉ tiêu	31/12/2015	30/09/2016
4	Các khoản phải thu khác	27.198.708	148.587.405
5	Dự phòng phải thu khó đòi	(805.802)	(1.279.834)
6	Tài sản thiếu chờ xử lý	23.657	-
Tổng cộng		**524.172.872**	**2.202.201.099**

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015, BCTC Hợp nhất 9 tháng năm 2016

Bảng 14: Các khoản phải trả

ĐVT: 1.000 đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2015	30/9/2016
I	**Nợ ngắn hạn**		
1	Phải trả người bán ngắn hạn	888.714.669	689.124.448
2	Người mua trả tiền trước	33.942.871	28.954.598
3	Thuế và các khoản nộp NN	277.975.492	183.354.553
4	Phải trả người lao động	16.179.342	4.504.062
5	Chi phí phải trả	864.961.703	793.084.723
6	Các khoản phải nộp ngắn hạn khác	104.479.000	26.793.564
II	**Nợ dài hạn**		
1	Phải trả người bán dài hạn	75.845.316	67.851.414
2	Phải trả dài hạn khác	22.803.868	22.965.944
3	Thuế thu nhập hoãn lại	205.232.110	185.586.097
4	Dự phòng dài hạn	2.047.938	1.906.307
	TỔNG CỘNG	**2.492.182.309**	**2.004.125.710**

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015, BCTC Hợp nhất 9 tháng năm 2016

11.1.5 Tổng dư nợ vay

Bảng 15: Vay và nợ ngắn hạn

ĐVT: 1.000 đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	30/9/2016
Vay ngắn hạn	1.821.049.414	2.381.285.866
Vay và nợ dài hạn đến hạn trả	107.581.682	83.656.182
Tổng cộng	**1.928.631.096**	**2.464.942.048**

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015, BCTC Hợp nhất 9 tháng năm 2016

Bảng 16: Vay và nợ dài hạn

ĐVT: 1.000 đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	30/9/2016
Vay dài hạn	319.890.280	230.770.223
Tổng cộng	**319.890.280**	**230.770.223**

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015, BCTC Hợp nhất 9 tháng năm 2016

11.1.6 Trích lập các quỹ theo luật định

Việc khấu trừ các quỹ theo yêu cầu của pháp luật đã được duy trì phù hợp với Điều Lệ và pháp luật áp dụng.

Bảng 17: Số dư các quỹ tại thời điểm 31/12/2015 và 30/09/2016

ĐVT: 1.000 đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	30/9/2016
Quỹ đầu tư phát triển	22.731.973	22.731.973
Quỹ khen thưởng phúc lợi	34.495.821	23.239.527

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015, BCTC Hợp nhất 9 tháng năm 2016

11.1.7 Các khoản đầu tư tài chính

(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Tại thời điểm 31/12/2015, công ty không có khoản đầu tư tài chính ngắn hạn nào.
Tại thời điểm 30/9/2016, Công ty có các khoản đầu tư nắm giữ tới đáo hạn như sau:

(ĐVT: nghìn VND)

	Tập đoàn	Công ty
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn		
- Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	1.545.701.000	1.446.200.000

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015

(b) Đầu tư vào công ty liên kết

Bảng 18: Đầu tư tài chính dài hạn tại 30/9/2016

Tập đoàn	30/9/2016			
	Số lượng cổ phiếu	**% sở hữu**	**% quyền biểu quyết**	**Giá gốc (nghìn VND)**
Đầu tư vào các công ty liên kết				
- CTCP Thực phẩm Cholimex	2.660.217	32,84%	32,84%	**254.802.293**

11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Masan Consumer

Bảng 19: Một số chỉ tiêu tài chính của Công Ty

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015
1. Hệ số thanh khoản		
+ Tỷ lệ thanh toán ngắn hạn:	1,32	1,14

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015
Tài Sản Ngắn Hạn/Nợ ngắn hạn		
+ Hệ số khả năng thanh toán nhanh: *(Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho) / Nợ ngắn hạn*	1,19	0,95
2. Chỉ tiêu cơ cấu vốn		
+ Tỷ lệ Tổng nợ phải trả/Tổng tài sản	0,46	0,27
+ Tỷ lệ Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	0,85	0,37
3. Chỉ tiêu hiệu quả hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho: *Giá vốn hàng bán / Giá trị trung bình của hàng tồn kho*	9,7	8,53
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	52,3%	63,6%
4. Chỉ tiêu lợi nhuận		
+ Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	18,47%	21,96%
+ Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ vốn chủ sở hữu bình quân	27,77%	24,22%
+ Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ tổng tài sản bình quân	13,64%	13,59%
+ Tỷ lệ lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/doanh thu thuần	31,67%	26,0%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015

12. Tài sản

12.1 Giá trị tài sản cố định hữu hình và vô hình

Bảng 20: Tài sản cố định tại thời điểm 30/09/2016

ĐVT: 1.000 đồng

STT	Loại tài sản cố định	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/Nguyên giá (%)
I	**Tài sản cố định hữu hình**	**4.497.599.288**	**3.042.649.526**	**67,65%**
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	1.306.189.305	1.088.569.514	83,34%
2	Nâng cấp tài sản thuê	62.791.112	46.155.451	73,51%
3	Thiết bị văn phòng	63.151.635	32.137.417	50,89%
4	Máy móc và thiết bị	3.033.345.884	1.860.696.680	61,34%
5	Phương tiện vận chuyển	32.121.352	15.090.464	46,98%
II	**Tài sản cố định vô hình**	**2.061.403.264**	**1.324.007.360**	**55,99%**

STT	Loại tài sản cố định	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/Nguyên giá (%)
1	Quyền sử dụng đất	123.577.685	97.787.080	79,13%
2	Phần mềm máy vi tính	274.249.890	219.418.435	80,01%
3	Quyền khai thác khoáng sản	88.408.197	82.376.002	93,18%
4	Thương hiệu	758.354.816	456.742.159	60,23%
5	Quan hệ khách hàng	404.114.912	66.708.644	16,51%
6	Nguồn nước khoáng	412.697.764	400.975.040	97,16%
TỔNG CỘNG		**6.146.304.788**	**3.965.681.846**	**64,52%**

Nguồn: BCTC Hợp nhất 9 tháng năm 2016

Bảng 21: Tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2015

ĐVT: 1.000 đồng

STT	Loại tài sản cố định	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/Nguyên giá (%)
I	**Tài sản cố định hữu hình**	**3.028.334.189**	**2.185.212.679**	**72,16%**
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	858.633.025	736.034.959	85,72%
2	Nâng cấp tài sản thuê	10.622.458	2.903.684	27,34%
3	Thiết bị văn phòng	36.688.562	16.907.483	46,08%
4	Máy móc và thiết bị	2.091.650.938	1.413.274.462	67,57%
5	Phương tiện vận chuyển	30.739.206	16.092.091	52,35%
II	**Tài sản cố định vô hình**	**2.052.630.728**	**1.454.886.261**	**70,88%**
1	Quyền sử dụng đất	123.577.685	100.790.190	81,56%
2	Phần mềm máy vi tính	266.353.639	236.271.173	88,71%
3	Quyền khai thác khoáng sản	88.408.197	85.813.405	97,06%
4	Thương hiệu	757.478.531	505.997.615	66,80%
5	Quan hệ khách hàng	404.114.912	120.909.896	29,92%
6	Nguồn nước khoáng	412.697.764	405.103.982	98,16%
TỔNG CỘNG		**5.080.964.917**	**3.640.098.940**	

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015

12.2 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

ĐVT: 1.000 đồng

	31/12/2014	31/12/2015
Nhà cửa	49.391.464	207.144.409
Máy móc và thiết bị	497.080.463	481.713.466
Phần mềm máy vi tính		3.542.760
Khác	172.697.849	26.981.668
Tổng cộng	**719.169.776**	**719.382.303**

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Bảng 22: Kế hoạch Lợi nhuận và cổ tức năm 2016-2017 của Tập đoàn

(ĐVT: tỷ VND)

Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017	
	Giá trị	% tăng giảm so với năm 2015	Giá trị	% tăng giảm so với năm 2016
Vốn điều lệ	5.381	0,56%	5.461	1,86%
Doanh thu thuần	14.500-15.500	9,76%-17,33%	15.500 -16.000	6,89%-10,34%
Lợi nhuận sau thuế	2.800-3.000	-3,45%-3,45%	2.900-3.100	3,57%-10,71%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	19,3%-20,68%	-	18,7%-20%	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	52,03%-55,75%	-	53,10% - 56,76%	-
Cổ tức	40-50%	-	40-50%	-

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 và Công ty.

Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên:

13.1 Các căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

❖ *Tập đoàn Masan Consumer đã có hơn 20 năm kinh nghiệm sản xuất sản phẩm có chất lượng cao.*

– Được thành lập từ năm 1996, Masan Consumer đã nhanh chóng khẳng định vị thế hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất thực phẩm và đồ uống tại thị trường nội địa. Một trong những cột mốc quan trọng của Masan Consumer là việc thành lập Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Ma San vào ngày 01/08/2003, với tổng vốn điều lệ là 28,5 tỷ đồng. Sự kiện này đánh dấu bước tiến mạnh mẽ đầu tiên của Masan vào

thị trường nội địa qua việc mở rộng năng lực sản xuất và cung cấp hàng hóa cho thị trường trong nước.

- Hiện nay, Masan Consumer là một trong những Công ty hàng tiêu dùng lớn nhất Việt Nam. Masan Consumer sản xuất và kinh doanh các loại thực phẩm và đồ uống bao gồm nước tương, nước mắm, tương ớt, mì ăn liền, cháo ăn liền, cà phê hòa tan, ngũ cốc dinh dưỡng và đồ uống đóng chai.
- Kể từ khi thành lập, Masan liên tục phát triển những sản phẩm có chất lượng tiên phong trong các ngành hàng nhằm đáp ứng những nhu cầu tiêu dùng lớn chưa được thỏa mãn của thị trường. Trong đó có thể kể đến một số sản phẩm tiêu biểu sau:
    - Năm 2006: ra mắt sản phẩm nước tương Tam Thái Tử không chứa 3-MCPD
    - Năm 2007: ra mắt sản phẩm nước mắm Chin-su hương cá hồi
    - Năm 2008: ra mắt sản phẩm nước mắm Nam Ngư không vi khuẩn
    - Năm 2009: ra mắt sản phẩm Mì Omachi khoai tây
    - Năm 2014: Nước tăng lực vị cà phê Wake-up 247, nước tăng lực đầu tiên tại Việt Nam có vị cà phê
    - Năm 2015: Vinacafe Chất áp dụng công nghệ mới nhằm nâng cao mức độ lưu giữ hương vị tự nhiên của cà phê bằng công nghệ trích xuất cà phê ở nhiệt độ thấp.

  Trong các năm tới Masan Consumer sẽ tiếp tục nghiên cứu và triển khai ra mắt các sản phẩm mới để không chỉ duy trì mà còn tăng trưởng như kế hoạch doanh thu và lợi nhuận đã đề ra.

❖ *Có hệ thống phân phối mạnh (bao gồm cả các kênh phân phối truyền thống và kênh siêu thị) đã phủ rộng khắp các tỉnh và thành phố lớn tại Việt Nam;*

- Hiện nay, Masan Consumer sở hữu một mạng lưới phân phối thực phẩm và đồ uống rộng lớn nhất Việt Nam. Hệ thống này tạo lợi thế cạnh tranh đáng kể khi cho phép Masan Consumer đưa các sản phẩm và dịch vụ của mình đến khách hàng trên phạm vi cả nước với tốc độ nhanh chóng và chi phí vận chuyển, lưu kho tối thiểu.
- Theo Công ty nghiên cứu thị trường Kantar Worldpanel, 98% hộ gia đình tại Việt Nam sử dụng ít nhất một sản phẩm của Masan. Kết quả này khẳng định hệ thống phân phối vững mạnh của Masan Consumer ở khu vực nông thôn, với độ bao phủ cao nhất và chiến lược phát triển mạng lưới phân phối đến từng ngõ ngách của thị trường. Với sự phát triển mạnh mẽ trong lĩnh vực đồ uống, Masan cũng là một trong số ít những Công ty trong ngành hàng tiêu dùng Việt Nam có hệ thống phân phối mạnh kể cả kênh hàng quán, kênh phân phối truyền thống và kênh siêu thị với hơn 2.300 nhân viên bán hàng.
- Cùng với việc mở rộng mạng lưới phân phối, Masan Consumer đã đầu tư mạnh vào Hệ thống Quản lý Phân phối ("DMS") hiện đại dành cho các nhà phân phối, cửa hàng bán lẻ và nhân viên bán hàng. Hệ thống này cho phép Masan Consumer giám sát xuyên suốt dữ liệu trong toàn mạng lưới phân phối ngay tại thời điểm giao dịch, đảm bảo thông tin truy xuất được chuẩn hóa và nhất quán trong toàn hệ thống bao gồm khoảng 190.000 điểm bán hàng ngành thực phẩm và 100.000 điểm bán hàng ngành đồ uống.

❖ *Masan Consumer Corp. có công nghệ sản xuất hiện đại*

- Masan Consumer hiểu rằng chất lượng sản phẩm và dịch vụ là nền tảng thiết yếu để xây dựng thương hiệu và đạt được niềm tin của khách hàng. Đó là lý do vì sao Masan Consumer tiếp tục đầu tư xây dựng các nhà máy sản xuất tiên tiến, khẳng định mạnh mẽ vị thế hàng đầu của mình.

- Hiện nay, các nhà máy sản xuất của Masan Consumer đang trải dài tại các địa bàn khác nhau như Bình Dương, Tân Bình, Phú Quốc, Hải Dương, Biên Hòa, Long Thành, Bình Thuận, Nghệ An và Quảng Ninh.
- Việc chú trọng xây dựng các cơ sở sản xuất tại các vùng miền trên cả nước cho phép chúng tôi tiếp cận nhanh chóng khách hàng của mình với chi phí vận chuyển thấp hơn. Năm 2015, Masan đã khánh thành nhà máy mới tại tỉnh Nghệ An, gia tăng năng lực sản xuất lên gần 120 triệu lít nước mắm và 600 triệu gói mì ăn liền mỗi năm. Những nhà máy mới như thế này sẽ giúp Masan xác lập độ bao phủ rộng hơn trên cả nước, giảm chi phí phân phối, đáp ứng khẩu vị của từng vùng miền, gia tăng lợi ích từ việc sản xuất quy mô lớn khi áp dụng các thiết bị và công nghệ tiên tiến đẳng cấp thế giới

❖ *Masan Consumer Corp. có đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp và tận tâm.*

- Masan Consumer được dẫn dắt bởi một đội ngũ nhân tài chuyên nghiệp với bề dày thành tích trong việc xây dựng công ty, thương hiệu tại thị trường mới nổi và tâm huyết đóng góp cho đất nước Việt Nam.
- Nhiều thành viên trong đội ngũ nhân sự của Masan Consumer cũng đồng thời là cổ đông của Công ty. Điều này là nền tảng cho văn hóa khởi nghiệp và tinh thần dám nghĩ dám làm "can do" tại Masan. Để tiếp nối con đường thành công, Masan không ngừng vươn đến mục tiêu là nơi nuôi dưỡng và phát triển nhân tài, là nhà tuyển dụng được yêu thích nhất ở Việt Nam.

❖ *Masan Consumer Corp Có tình hình tài chính ổn định.*

Công ty có doanh số tăng trưởng hàng năm và lượng tiền, các khoản tương đương tiền lớn, thông qua các chỉ số tài chính như đã nêu tại bảng 20 – các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của công ty và thông qua việc duy trì chi trả cổ tức bằng tiền mặt khá cao (tỷ lệ chi trả cổ tức tính trên mệnh giá các năm tương ứng là 110% năm 2014, 60% năm 2015 và 56% năm 2016).

Theo BCTC của Công ty, 9 tháng đầu năm 2016, công ty đã hoàn thành hơn 63% kế hoạch doanh thu và 60% kế hoạch lợi nhuận cả năm 2016. Với đặc thù hoạt động kinh doanh cuả Công ty, Công Ty thường ghi nhận doanh thu và lợi nhuận lớn vào các tháng cuối năm do sự gia tăng nhu cầu tiêu dùng trong những tháng giáp Tết, do đó Công Ty có cơ sở để tin tưởng sẽ đạt được kế hoạch năm 2016 như ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 đề ra.

13.2 Các kế hoạch đầu tư vốn đã được phê duyệt bởi Đại Hội Đồng Cổ Đông và Hội Đồng Quản Trị của Công Ty

Năm 2015:

❖ Phê duyệt Dự toán ngân sách các dự án sẽ thực hiện của Masan Consumer năm 2015 với giá trị đầu tư 1.545 tỷ đồng

❖ Phê duyệt ngân sách cho dự án thiết kế và xây dựng văn phòng làm việc bộ phận Nghiên cứu và Phát triển (R&D) tại Công ty TNHH MTV Công nghiệp Masan với chi phí đầu tư 40 tỷ đồng.

❖ Phê duyệt dự án cải tạo và xây dựng văn phòng làm việc của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan tại Tòa nhà Kumho với tổng chi phí đầu tư 86 tỷ đồng.

Năm 2016:

- ❖ Phê duyệt dự án xây dựng nước tương cốt theo công nghệ thủy phân liên tục tại Công ty TNHH MTV Công nghiệp Masan với tổng chi phí đầu tư 145 tỷ đồng.
- ❖ Phê duyệt Dự toán ngân sách các dự án sẽ được thực hiện của Masan Consumer năm 2016 với giá trị đầu tư 565,3 tỷ đồng.
- ❖ Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng nhà máy nước mắm Nam Ngư Phú Quốc với tổng chi phí đầu tư 175 tỷ đồng.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công Ty

Không có

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

- ❖ Chiếm lĩnh thị trường trong nước;
- ❖ Mở rộng hoạt động kinh doanh đến thị trường 250 triệu dân Inland Asean bao gồm các nước: Thái Lan, Lào, Myanmar, Campuchia và Việt Nam;
- ❖ Hợp tác với các đối tác thế giới để đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu sản phẩm;
- ❖ Tập trung phát triển các hoạt động tái cấu trúc, hoạt động M&A;
- ❖ Tái định vị ngành hàng, tung các sản phẩm có tính đột phá mới, xây dựng các thương hiệu mạnh;
- ❖ Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng vượt trội cho tương lai;
- ❖ Tổ chức nguồn nhân lực một cách tối ưu nhất và cam kết luôn tạo điều kiện nhân viên phát triển và thăng tiến trong nghề nghiệp.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công Ty

Không có

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội Đồng Quản Trị

Hội Đồng Quản Trị hiện tại của Công Ty bao gồm 5 thành viên. Nhiệm kỳ của mỗi thành viên là năm năm, và có thể được bầu lại khi hết nhiệm kỳ. Hội Đồng Quản Trị có thể bầu, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị.

Hội Đồng Quản Trị chịu trách nhiệm điều hành và quản lý chung đối với Công Ty. Hội Đồng Quản Trị họp khi có yêu cầu, nhưng ít nhất mỗi quý, để xem xét và giám sát tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của Công Ty.

1.1 Danh sách Hội đồng quản trị

Các thành viên Hội Đồng Quản Trị hiện tại như sau:

Tên	Chức vụ trong Công ty	Ghi chú
Nguyễn Đăng Quang	Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị	Không điều hành
Hồ Hùng Anh	Thành viên Hội Đồng Quản Trị	Độc lập
Seokhee Won	Thành viên Hội Đồng Quản Trị	Điều hành
Nguyễn Hoàng Yến	Thành viên Hội Đồng Quản Trị	Điều hành
Nguyễn Thiều Quang	Thành viên Hội Đồng Quản Trị	Độc lập

1.2 Sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị

1.2.1 Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên:	**Nguyễn Đăng Quang**
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	23/8/1963
Nơi sinh:	Quảng Trị
Số CMND:	022948090
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	79/12B Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh
Trình độ chuyên môn:	Tiến sỹ Khoa học Kỹ thuật, Thạc sỹ Quản lý và Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác:	1991 – 1994: Cán bộ - Viện Khoa học Việt Nam 01/1994 – 12/1998: Phó Tổng Giám đốc - Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank) 01/1999 – 9/2002: Phó Chủ tịch HĐQT - Techcombank 9/2000 – nay: Chủ tịch HĐQT - Công Ty Cổ Phần Masan (trước đây là Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Ma San) 5/2000 – 8/2003: Chủ tịch HĐQT - Công Ty Cổ Phần Công Nghiệp Thương Mại Ma San (nay là Công Ty Cổ Phần Hàng Tiêu Dùng Masan) 8/2003 – 12/2007: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc - Công Ty Cổ Phần Công Nghiệp Thương Mại Ma San 12/2007 – nay: Chủ tịch HĐQT - Công Ty Cổ Phần Hàng Tiêu Dùng Masan 11/2004 – 7/2013: Chủ tịch HĐQT - Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Masan (trước đây là Công Ty Cổ

	Phần Hàng Hải Ma San) (MSN) 7/2013 – nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc MSN 01/2006 – 4/2008: Cố vấn Chủ tịch HĐQT - Techcombank 5/2008 – 4/2014: Phó Chủ tịch thứ nhất HĐQT - Techcombank 4/2014 – 3/2016: Thành viên HĐQT - Techcombank 3/2016 – nay: Phó Chủ tịch thứ nhất HĐQT - Techcombank 7/2010 – nay: Chủ tịch HĐTV – Công Ty TNHH Khai Thác Chế Biến Khoáng Sản Núi Pháo 02/2013 – 4/2016: Chủ tịch HĐQT - Công Ty Cổ Phần Tài Nguyên Ma San (nay là Công Ty Cổ Phần Tài Nguyên Masan) 4/2016 – nay: Thành viên HĐQT - Công Ty Cổ Phần Tài Nguyên Masan
Chức vụ đang nắm giữ tại Công Ty	Chủ tịch HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Chủ Tịch HĐQT – Công Ty Cổ Phần Masan (Masan Corporation) Chủ Tịch HĐQT và Tổng Giám Đốc – Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Masan (MSN) Thành viên HĐQT – Công Ty Cổ Phần Tài Nguyên Masan (MSR) Chủ Tịch HĐTV – Công Ty TNHH Khai Thác Chế Biến Khoáng Sản Núi Pháo Phó Chủ Tịch Thứ Nhất HĐQT – Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank)
Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 14/11/2016) trong đó:	23.000 cổ phần phổ thông, chiếm 0,004% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	*Không*
+ Cá nhân sở hữu:	*23.000 cổ phần phổ thông, chiếm 0,004% vốn điều lệ*
Số lượng CP nắm giữ của người có liên quan:	261.435 cổ phần phổ thông, chiếm 0,05% vốn điều lệ, trong đó: - Bà Nguyễn Hoàng Yến – vợ: 261.335 cổ phần - Bà Nguyễn Quý Định – mẹ: 100 cổ phần
Những khoản nợ đối với Công Ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công	Không

Ty:	
Quyền lợi mâu thuẫn với Công Ty:	Không

1.2.2 Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên:	**Hồ Hùng Anh**
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	08/6/1970
Nơi sinh:	Hà Nội
Số CMND:	023762401
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	B110 Bạch Đằng, Phường 2, Quận Tân Bình , TP. Hồ Chí Minh
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư điện kỹ thuật; Kỹ sư điện tử
Quá trình công tác:	3/2004 – nay: Phó Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Masan (trước đây là Công ty Cổ phần Đầu tư Ma San) 3/2004 – 5/2005: Thành viên HĐQT – Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank) 6/2005 – 8/2006: Phó Chủ tịch HĐQT – Techcombank 9/2006 – 4/2008: Phó Chủ tịch thứ nhất HĐQT – Techcombank 5/2008 – nay: Chủ tịch HĐQT – Techcombank 4/2008 – nay: Thành viên HĐQT – Công Ty Cổ Phần Hàng Tiêu Dùng Masan 12/2008 – 4/2014: Phó Chủ tịch HĐQT – Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Ma San (nay là Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan 4/2014 – 3/2016: Thành viên HĐQT – Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Masan 3/2016 – nay: Phó Chủ tịch HĐQT – Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Masan 7/2012 – 12/2012: Chủ tịch Công ty và sau đó là Chủ tịch HĐTV – Công ty TNHH Một thành viên Quản

	lý nợ và khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam 4/2011 – nay: Chủ tịch HĐTV – Công ty TNHH Quản lý Quỹ Kỹ thương 7/2012 – 9/2013: Chủ tịch công ty – Công ty TNHH Chứng khoán Kỹ thương 10/2013 – nay: Thành viên HĐTV – Công ty TNHH Chứng khoán Kỹ thương
Chức vụ đang nắm giữ tại Công Ty:	Thành viên HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Chủ tịch HĐQT – Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam Chủ tịch HĐTV – Công ty TNHH Quản lý Quỹ Kỹ thương Thành viên HĐTV – Công ty TNHH Chứng khoán Kỹ thương Phó Chủ tịch HĐQT – Công Ty Cổ Phần Masan Phó Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan
Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 14/11/2016), trong đó:	Không
+ Đại diện sở hữu:	*Không*
+ Cá nhân sở hữu:	*Không*
Số lượng CP nắm giữ của người có liên quan:	Không
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không

1.2.3 Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên:	**Seokhee Won**
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	19/8/1969
Nơi sinh:	Hàn Quốc
Số Hộ chiếu:	M66897108
Quốc tịch:	Hàn Quốc
Dân tộc:	

Địa chỉ thường trú:	Hanwha Prestige Villa 301, Bundang dong, Bundang gu, Seongnam shi, South Korea
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Quản trị Kinh doanh
Quá trình công tác:	6/1992 – 1/1997: Nhân viên Marketing; Trợ lý Giám đốc nhãn hàng; Giám đốc nhãn hàng cấp thấp; Giám đốc nhãn hàng; Giám đốc nhãn hàng cấp cao – Hair&den – Unilever Hàn Quốc 2/1997 – 5/2000: Giám đốc Marketing – Oral Car – Elida PS 2/2001 – 9/2001: Giám đốc Marketing – Unilever Việt Nam 10/2001 – 12/2003: Giám đốc Marketing – Cá nhân – Lever Việt Nam 12/2003 – 2/2005: Giám đốc Marketing – Cá nhân – HPC Việt Nam 3/2005 – 6/2006: Giám đốc nhãn hàng khu vực; Phó chủ tịch nhãn hàng khu vực – HPC Thái Lan 7/2006 – 3/2007: Phó Chủ tịch nhãn hàng khu vực; Phó Chủ tịch nhãn hàng toàn cầu – Clear – Unilever Thái Group 2/2010 – 5/2012: Phó chủ tịch xây dựng thương hiệu chăm sóc cá nhân – Unilever Nam Phi (Pty) Ltd 6/2012 – 4/2014: Phó chủ tịch cấp cao phát triển thương hiệu Chăm sóc da – Đông Á & Đông Nam Á – Unilever Trung Quốc 4/2014 – nay: Tổng Giám đốc và Thành viên HĐQT – Công Ty Cổ Phần Hàng Tiêu Dùng Masan 5/2014 – nay: Phó Tổng Giám đốc – Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Masan 4/2016 – nay: Tổng Giám đốc - Công ty TNHH MasanConsumerHoldings 7/2016 – nay: Thành viên Ban Giám đốc – Masan Consumer (Thailand) Limited
Chức vụ đang nắm giữ tại Công Ty:	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Phó Tổng Giám đốc - Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Masan Tổng Giám đốc - Công ty TNHH MasanConsumerHoldings

	Thành viên Ban Giám đốc – Masan Consumer (Thailand) Limited
Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 14/11/2016) trong đó:	56.272 cổ phần phổ thông, chiếm 0,01% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	*Không*
+ Cá nhân sở hữu:	*56.272 cổ phần phổ thông, chiếm 0,01% vốn điều lệ*
Số lượng CP nắm giữ của người có liên quan:	504.596.934 cổ phần phổ thông, chiếm 93,76% vốn điều lệ, trong đó: ❖ Công ty TNHH MasanConsumerHoldings – tổ chức mà Ông Seokhee Won là Tổng Giám đốc: 504.596.934 cổ phần
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không

1.2.4 Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên:	**Nguyễn Hoàng Yến**
Giới tính:	Nữ
Ngày sinh:	30/7/1963
Nơi sinh:	Hà Nội
Số CMND:	023771864
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	79/12B Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 26, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Nga văn
Quá trình công tác:	1987 – 1990: Giáo viên - Trường Cao đẳng Kiểm sát 2000 – nay: Thành viên HĐQT và Phó Tổng Giám đốc - Công Ty Cổ Phần Hàng Tiêu Dùng Masan 2000 – nay: Thành viên HĐQT - Công Ty Cổ Phần Masan (trước đây là Công Ty Cổ Phần Ma San) 6/2007 – nay: Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Ma San PQ 11/2007 – nay: Chủ tịch HĐTV - Công ty TNHH Cát Trắng 2009 – nay: Thành viên HĐQT - Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Masan

	4/2013 – nay: Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Nước khoáng Vĩnh Hảo 5/2013 – nay: Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa 4/2016 – nay: Phó Tổng Giám đốc - Công ty TNHH MasanConsumerHoldings 6/2016 – nay: Chủ tịch công ty và Giám đốc - Công ty TNHH Một Thành Viên Nam Ngư Phú Quốc
Chức vụ đang nắm giữ tại Công Ty:	Thành viên HĐQT và Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Masan Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan Phó Tổng Giám đốc - Công ty TNHH MasanConsumerHoldings Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Nước khoáng Vĩnh Hảo Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Ma San PQ Chủ tịch công ty và Giám đốc - Công ty TNHH Một Thành Viên Nam Ngư Phú Quốc Chủ tịch HĐTV - Công ty TNHH Cát Trắng
Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 14/11/2016) trong đó:	261.335 cổ phần phổ thông, chiếm 0,05% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	*Không*
+ Cá nhân sở hữu:	*261.335 cổ phần phổ thông, chiếm 0,05% vốn điều lệ*
Số lượng CP nắm giữ của người có liên quan:	504.619.934 cổ phần phổ thông, chiếm 93,77% vốn điều lệ, trong đó: - Công ty TNHH MasanConsumerHoldings – tổ chức mà Bà Nguyễn Hoàng Yến là Phó Tổng Giám đốc: 504.596.934 cổ phần - Ông Nguyễn Đăng Quang – chồng: 23.000 cổ phần
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không

1.2.5 Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên:	**Nguyễn Thiều Quang**
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	28/8/1959
Nơi sinh:	Hà Tĩnh
Số CMND:	022633862
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	107/16 Trương Định, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
Trình độ chuyên môn:	Kiến trúc sư - Kỹ sư mỏ
Quá trình công tác:	11/1983 – 6/1986: Kỹ sư - Nhà máy Thủy Điện Trị An, Tổng Công ty xây dựng số 1 7/1986 – 12/1988: Kỹ sư - Tổng Công ty Nhập khẩu Thiết bị Đồng bộ, Technoimport - Bộ Ngoại thương 01/1989 – 7/1999: Kỹ sư; Giám đốc Văn phòng đại diện tại Ucraina; Tổng Giám đốc Công ty Liên doanh Vinaturbo - Công ty Công nghệ mới TP. Hồ Chí Minh 3/1997 – nay: Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Đa My 7/1998 – nay: Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Thương mại La Giang 6/1999 - 6/2003: Thành viên HĐQT - Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam 7/2003 – 8/2006: Phó Chủ tịch HĐQT - Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam 8/2006 – 4/2008: Chủ tịch HĐQT - Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam 5/2008 – nay: Phó Chủ tịch HĐQT - Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam 4/2005 – 3/2009: Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Hoa Sen 6/2005 – nay: Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan 5/2008 – nay: Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Xây dựng số 3 Hải Phòng

	6/2008 – nay: Thành viên HĐQT - Tổng Công ty cổ phần xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam (Vinaconex) 3/2009 – nay: Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Bất động sản Masan 01/2014 – nay: Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Công nghệ Môi trường và xây dựng Sài Gòn (Senco)
Chức vụ đang nắm giữ tại Công Ty:	Thành viên HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Phó Chủ tịch HĐQT - Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam Thành viên HĐQT - Công Ty Cổ Phần Bất Động Sản Masan Thành viên HĐQT - Công ty cổ phần xây dựng số 3 Hải Phòng Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Thương mại La Giang Thành viên HĐQT - Tổng Công ty cổ phần xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam (Vinaconex) Chủ tịch HĐQT - Công ty cổ phần Công nghệ Môi trường và xây dựng Sài Gòn (Senco) Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Đa My
Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 14/11/2016) trong đó:	110.228 cổ phần phổ thông, chiếm 0,02% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	*Không*
+ Cá nhân sở hữu:	*110.228 cổ phần phổ thông, chiếm 0,02% vốn điều lệ*
Số lượng CP nắm giữ của người có liên quan:	Không
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không

2. Ban Kiểm soát

2.1 Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

Thông tin chi tiết về thành viên Ban Kiểm Soát được trình bày dưới đây:

Tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Quỳnh Lâm	Trưởng Ban Kiểm Soát
Bà Đoàn Thị Mỹ Duyên	Thành viên

Bà Đỗ Thị Hoàng Yến	Thành viên

2.2 Sơ yếu lý lịch thành viên Ban Kiểm soát

2.2.1 Trưởng Ban Kiểm soát

Họ và tên:	Nguyễn Quỳnh Lâm
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	30/12/1965
Nơi sinh:	Sơn La
Số CMND:	025413354
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	147/1 Nguyễn Sỹ Sách, phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Kinh tế mỏ
Quá trình công tác:	1994 – 1997: Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Đa My 1998 – 2001: Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Thương mại La Giang 2001 – nay: Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Bất động sản Masan 2001 – nay: Chuyên viên Tài chính Cấp cao - Công ty Cổ phần Masan 4/2009 – 4/2013: Thành viên Ban Kiểm soát - Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan 4/2013 – nay: Trưởng Ban Kiểm soát - Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan 2009 – nay: Trưởng Ban Kiểm soát - Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan 4/2016 – nay: Thành viên Ban Kiểm soát - Công ty Cổ phần Tài nguyên Masan
Chức vụ đang nắm giữ tại Công Ty:	Trưởng Ban Kiểm Soát
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Trưởng Ban Kiểm Soát - Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan Thành viên Ban Kiểm soát - Công ty Cổ phần Tài nguyên Masan

	Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Bất động sản Masan
Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 14/11/2016) trong đó:	Không
+ Đại diện sở hữu:	*Không*
+ Cá nhân sở hữu:	*Không*
Số lượng CP nắm giữ của người có liên quan:	Không
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không

2.2.2 Thành viên – Ban kiểm soát

Họ và tên:	**Đoàn Thị Mỹ Duyên**
Giới tính:	Nữ
Ngày sinh:	09/05/1985
Nơi sinh:	Bình Định
CMND số:	215000512
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định
Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ Kinh tế, Thành viên Hiệp hội Kế toán Công chứng Anh Quốc (ACCA)
Quá trình công tác:	2007 – 2011: Phó Phòng Kiểm toán - KPMG Việt Nam 2011 – 2012: Trưởng Phòng Tài chính - Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan 2012 – nay: Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan 4/2012 – nay: Thành viên Ban Kiểm soát - Công ty CP Việt Pháp Sản Xuất Thức Ăn Gia Súc 4/2013 – nay: Thành viên Ban Kiểm soát - Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan 4/2016 – nay: Trưởng Ban Kiểm soát - Công ty Cổ phần Tài nguyên Masan 4/2016 – nay: Trưởng Ban Kiểm soát - Công ty Cổ phần Masan Nutri-Science

	5/2016 – nay: Thành viên Ban Kiểm soát - Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc Sản (Vissan)
Chức vụ đang nắm giữ tại Công Ty:	Thành viên Ban Kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan Trưởng Ban Kiểm soát - Công ty Cổ phần Masan Nutri-Science Trưởng Ban Kiểm soát - Công ty Cổ phần Tài nguyên Masan Thành viên Ban Kiểm soát - Công ty CP Việt Pháp Sản Xuất Thức Ăn Gia Súc Thành viên Ban Kiểm soát - Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc Sản (Vissan)
Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 14/11/2016) trong đó:	Không
+ Đại diện sở hữu:	*Không*
+ Cá nhân sở hữu:	*Không*
Số lượng CP nắm giữ của người có liên quan:	Không
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không

2.2.3 Thành viên – Ban kiểm soát

Họ và tên:	**Đỗ Thị Hoàng Yến**
Giới tính:	Nữ
Ngày sinh:	31/10/1983
Nơi sinh:	Tp. Hồ Chí Minh
CMND:	023479587
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	208B Hòa Bình, Phường Hiệp Tân, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Luật
Quá trình công tác:	4/2006 – 5/2007: Chuyên viên – Công ty Quản lý Kinh doanh Nhà Thành phố Hồ Chí Minh

	6/2007 – 4/2015: Chuyên viên pháp lý - Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan 4/2015 – nay: Luật sư - Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan 4/2009 – nay: Trưởng Ban Kiểm soát - Công ty Cổ phần Masan 4/2009 – nay: Thành viên Ban Kiểm soát - Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan 4/2011 – nay: Kiểm soát viên – Công ty TNHH Một thành viên Thực phẩm Masan 10/2011 – nay: Thành viên Ban Kiểm soát - Công ty Cổ phần Dịch vụ Toàn cầu Masan 10/2011 – nay: Thành viên Ban Kiểm soát - Công ty Cổ phần Bất động sản Masan 10/2011 – nay: Thành viên Ban kiểm soát – Công ty Cổ phần Ma San PQ 6/2014 – nay: Kiểm soát viên – Công ty TNHH Một thành viên Masan Beverage 10/2014 – nay: Kiểm soát viên – Công ty TNHH Một thành viên Masan MB 9/2015 – nay: Kiểm soát viên – Công ty TNHH Một thành viên Masan HG 12/2015 – nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Nước khoáng Quảng Ninh 9/2016 – nay: Kiểm soát viên – Công ty TNHH Một thành viên Nam Ngư Phú Quốc
Chức vụ đang nắm giữ tại Công Ty:	Thành viên Ban Kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Trưởng Ban Kiểm soát - Công ty Cổ phần Masan Kiểm soát viên - Công ty TNHH Một thành viên Thực phẩm Masan Kiểm soát viên - Công ty TNHH Một thành viên Masan Beverage Thành viên Ban Kiểm soát - Công ty Cổ phần Ma San PQ Thành viên Ban Kiểm soát - Công ty Cổ phần Bất động sản Masan Thành viên Ban Kiểm soát - Công ty Cổ phần Dịch vụ Toàn cầu Masan

	Kiểm soát viên - Công ty TNHH Một thành viên Masan MB Kiểm soát viên - Công ty TNHH Một thành viên Masan HG Thành viên Ban Kiểm soát - Công ty Cổ phần Nước khoáng Quảng Ninh Kiểm soát viên – Công ty TNHH Một thành viên Nam Ngư Phú Quốc
Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 14/11/2016) trong đó:	Không
+ Đại diện sở hữu:	*Không*
+ Cá nhân sở hữu:	*Không*
Số lượng CP nắm giữ của người có liên quan:	Không
Những khoản nợ đối với Công Ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công Ty:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công Ty:	Không

3. Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý

3.1 Danh sách thành viên Ban Giám đốc và Kế toán trưởng

Ban Giám Đốc chịu trách nhiệm quản lý và điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty. Thông tin cụ thể về các thành viên Ban Giám Đốc được quy định dưới đây:

Tên	Chức vụ
Ông Seokhee Won	Tổng Giám Đốc
Bà Nguyễn Hoàng Yến	Phó Tổng Giám Đốc
Ông Phạm Hồng Sơn	Phó Tổng Giám Đốc
Ông Phạm Đình Toại	Phó Tổng Giám Đốc
Ông Lê Trung Thành	Phó Tổng Giám Đốc
Ông Nguyễn Anh Nguyên	Phó Tổng Giám Đốc
Bà Đinh Kim Nhung	Phó Tổng Giám Đốc
Ông Huỳnh Việt Thăng	Kế toán trưởng

3.2 Sơ yếu lý lịch Ban Giám đốc

3.2.1 Tổng Giám Đốc: Seokhee Won: xem mục 1.2.3

3.2.2 Phó Tổng Giám Đốc: Nguyễn Hoàng Yến: xem mục 1.2.4

3.2.3 Phó Tổng Giám Đốc

Họ và tên:	**Phạm Hồng Sơn**
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	20/8/1963
Nơi sinh:	Hà Nội
Số CMND:	011025061
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 6, Ngõ 180, Phố Thái Thịnh, Q. Đống Đa, Hà Nội
Trình độ chuyên môn:	Tiến sĩ kỹ thuật
Quá trình công tác:	2001 – 2008: Giám Đốc – Công ty Cổ phần Bao bì Minh Việt 2003 – 2007: Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Công nghệ Thực phẩm Việt Tiến (nay là Công ty TNHH MTV Công nghệ Thực phẩm Việt Tiến) 2012 – nay: Chủ tịch công ty – Công ty TNHH MTV Công nghệ Thực phẩm Việt Tiến 2009 – 2012: Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Công nghiệp Masan (nay là Công ty TNHH Một thành viên Công nghiệp Masan) 2012 – nay: Chủ tịch công ty – Công ty TNHH Một thành viên Công nghiệp Masan 4/2013 – nay: Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Nước khoáng Vĩnh Hảo 5/2013 – nay: Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa 1/2014 – nay: Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ và Sản xuất Krôngpha 9/2014 – nay: Chủ tịch công ty – Công ty TNHH Một thành viên Masan ĐN 10/2014 – nay: Chủ tịch công ty – Công ty TNHH Một thành viên Masan MB 1/2015 – nay: Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Thực phẩm Dinh dưỡng Sài Gòn 9/2015 – nay: Chủ tịch công ty – Công ty TNHH Một thành viên Masan HG 4/2016 – nay: Phó Tổng Giám đốc – Công ty TNHH MasanConsumerHoldings

Chức vụ đang nắm giữ tại Công Ty:	Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Nước khoáng Vĩnh Hảo Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa Phó Tổng Giám đốc – Công ty TNHH MasanConsumerHoldings Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Thực phẩm Dinh dưỡng Sài Gòn Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ và Sản xuất Krôngpha Chủ tịch công ty – Công ty TNHH Một thành viên Công nghiệp Masan Chủ tịch công ty – Công ty TNHH Một thành viên Công nghệ Thực phẩm Việt Tiến Chủ tịch công ty – Chủ tịch Công ty TNHH Một thành viên Masan MB Chủ tịch công ty – Công ty TNHH Một thành viên Masan ĐN Chủ tịch công ty - Công ty TNHH Một thành viên Masan HG
Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 14/11/2016) trong đó:	61.812 cổ phần phổ thông, chiếm 0,01% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	*Không*
+ Cá nhân sở hữu:	*61.812 cổ phần phổ thông, chiếm 0,01% vốn điều lệ*
Số lượng CP nắm giữ của người có liên quan:	504.596.934 cổ phần phổ thông, chiếm 93,76% vốn điều lệ, trong đó: - Công ty TNHH MasanConsumerHoldings – tổ chức mà Ông Phạm Hồng Sơn là Phó Tổng Giám đốc: 504.596.934 cổ phần
Những khoản nợ đối với Công Ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công Ty:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công Ty:	Không

3.2.4 Phó Tổng Giám Đốc

Họ và tên:	**Phạm Đình Toại**
Giới tính:	Nam

Ngày sinh:	28/09/1967
Nơi sinh:	Thành phố Hồ Chí Minh
Số CMND:	021737196
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	60/15 Lâm Văn Bền, Phường Tân Kiểng, Quận 7, TP. HCM
Quá trình công tác:	1988 – 1991: Kế toán chuyên quản – Liên hiệp Xí nghiệp Chăn nuôi Heo – Sở Nông nghiệp 1991 – 1993: Giám sát Dịch vụ Giàn khoan – Mỏ Đại hung – Công ty Dịch vụ Dầu khí – OSC 1993 – 1994: Trợ lý Phó Tổng Giám đốc – PetroVietnam Gas Company (PVGC) 1995 – 1998: Trưởng Phòng Hỗ trợ Kỹ thuật – Liên doanh Khí hóa lỏng Việt nam 1998 – 2000: Trưởng Phòng Kế toán Tổng hợp – Unilever Vietnam 2000 – 2002: Unilever Corporate Audit – Unilever Asia (Singapore) Plc. 2002 – 2009: GĐ Kế hoạch & Phân tích Tài chính – Thực phẩm; GĐ Kế toán – Tài chính toàn tập đoàn/ Unilever Vietnam 2009 – nay: Phó Tổng Giám đốc – Công Ty Cổ Phần Hàng Tiêu Dùng Masan 4/2013 – nay: Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Nước khoáng Vĩnh Hảo 5/2013 – nay: Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa 2/2014 – nay: Chủ tịch Công ty và Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Thực phẩm Masan 4/2014 – nay: Thành viên Ban Kiểm soát – Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan 1/2015 – nay: Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Thực phẩm Dinh dưỡng Sài Gòn 12/2015 – nay: Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Nước khoáng Quảng Ninh 4/2016 – nay: Phó Tổng Giám đốc – Công ty TNHH MasanConsumerHoldings

Chức vụ đang nắm giữ tại Công Ty:	Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Thành viên Ban Kiểm soát – Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan Phó Tổng Giám đốc – Công ty TNHH MasanConsumerHoldings Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Nước khoáng Vĩnh Hảo Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Nước khoáng Quảng Ninh Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Thực phẩm Dinh dưỡng Sài Gòn Chủ tịch Công ty và Giám đốc - Công ty TNHH Một thành viên Thực phẩm Masan
Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 14/11/2016) trong đó:	18.905 cổ phần phổ thông, chiếm 0,004% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	*Không*
+ Cá nhân sở hữu:	*18.905 cổ phần phổ thông, chiếm 0,004% vốn điều lệ*
Số lượng CP nắm giữ của người có liên quan:	504.596.934 cổ phần phổ thông, chiếm 93,76% vốn điều lệ, trong đó - Công ty TNHH MasanConsumerHoldings – tổ chức mà Ông Phạm Đình Toại là Phó Tổng Giám đốc: 504.596.934 cổ phần
Những khoản nợ đối với Công Ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công Ty:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công Ty:	Không

3.2.5 Phó Tổng Giám Đốc

Họ và tên:	**Lê Trung Thành**
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	03/01/1971
Nơi sinh:	Quảng Ngãi
Số CMND:	022799537
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh

Địa chỉ thường trú:	07 Hoa Lan, Phường 2, Quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh
Quá trình công tác:	1994 – 1996: VP Đại diện CALTEX VN 1996 – 2004: Business Unit Director – Unilever Việt Nam 2004 – 2007: Vice President – CMO – Pepsi Co Việt Nam 2007 – 2008: Giám đốc điều hành – Nutifood 2008 – 2009: Giám đốc điều hành – ICP 2010 – 2013: Giám đốc điều hành – FPT Trading 2014 – nay: Phó Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan 4/2014 – nay: Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Nước khoáng Vĩnh Hảo 4/2014 – nay: Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa 5/2014 – nay: Chủ tịch Công ty và Giám đốc - Công ty TNHH Một thành viên Masan Beverage 4/2016 – nay: Phó Tổng Giám đốc - Công ty TNHH MasanConsumerHoldings
Chức vụ đang nắm giữ tại Công Ty:	Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Nước khoáng Vĩnh Hảo Phó Tổng Giám đốc - Công ty TNHH MasanConsumerHoldings Chủ tịch Công ty và Giám đốc - Công ty TNHH Một thành viên Masan Beverage
Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 14/11/2016) trong đó:	303.962 cổ phần phổ thông, chiếm 0,06% vốn điều lệ
+ *Đại diện sở hữu:*	*Không*
+ *Cá nhân sở hữu:*	*303.962 cổ phần phổ thông, chiếm 0,06% vốn điều lệ*
Số lượng CP nắm giữ của người có liên quan:	504.596.934 cổ phần phổ thông, chiếm 93,76% vốn điều lệ, trong đó:

	- Công ty TNHH MasanConsumerHoldings – tổ chức mà Ông Lê Trung Thành là Phó Tổng Giám đốc: 504.596.934 cổ phần
Những khoản nợ đối với Công Ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công Ty:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công Ty:	Không

3.2.6 Phó Tổng Giám Đốc

Họ và tên:	**Nguyễn Anh Nguyên**
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	22/5/1969
Nơi sinh:	Hà Nội
Số Hộ chiếu:	022995184
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	400/7 Lê Văn Sỹ, Phường 14, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Hệ thống Điện
Quá trình công tác:	1988 – 1992: Giáo viên Công nghệ thông tin - Trung tâm Giáo dục – Sở Kế hoạch và Đầu tư 1993: Giám sát Hệ thống - Công ty Cổ phần Trang Vàng Doanh nghiệp Việt Nam 1994 – 1998: Quản lý Công nghệ Thông tin - Unilever Việt Nam 1998 – 1999: Quản lý Hệ Thống Quản trị Chuỗi Cung ứng - Unilever Foods, Australia & New Zealand 1999 – 2000: Giám đốc Dự án, ERP (eBPCS) & BI (Oracle/Cognos) - Việt Nam 2000 – 7/2007: Giám đốc Thông tin - Unilever Việt Nam 2006 – 2008: Giám đốc Kế hoạch - Unilever Việt Nam 2008 – 8/2010: Phó Chủ tịch – Quản trị Chuỗi Cung ứng - Unilever Việt Nam 9/2010 – 7/2011: Thành viên Ban Cố vấn, Giám đốc Quản trị Chuỗi Cung ứng & Giám đốc Thông tin - THP Group

	2011 – 2012: Thành viên Ban Cố vấn – Công ty Cổ phần Vinamit 2012: COO – Công ty Cổ phần Trung Nguyên 2012 – 2013: Cố vấn Cao cấp - Công ty TNHH Phần mềm FPT 2013 – 2014: Thành viên Cao cấp, Quản lý Chuỗi cung ứng Hàng tiêu dùng nhanh & Công nghệ Thông tin – IDG Việt Nam 2014 – 2/2015: Giám đốc Cao cấp – Năng lực Vận hành Cạnh tranh Vượt trội – Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan 2/2015 – nay: Phó Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan 4/2016 – nay: Phó Tổng Giám đốc - Công ty TNHH MasanConsumerHoldings
Chức vụ đang nắm giữ tại Công Ty:	Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Phó Tổng Giám đốc - Công ty TNHH MasanConsumerHoldings
Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 14/11/2016) trong đó:	82.190 cổ phần phổ thông, chiếm 0,02% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	*Không*
+ Cá nhân sở hữu:	*82.190 cổ phần phổ thông, chiếm 0,02% vốn điều lệ*
Số lượng CP nắm giữ của người có liên quan:	504.596.934 cổ phần phổ thông, chiếm 93,76% vốn điều lệ, trong đó: - Công ty TNHH MasanConsumerHoldings – tổ chức mà Ông Nguyễn Anh Nguyên là Phó Tổng Giám đốc: 504.596.934 cổ phần
Những khoản nợ đối với Công Ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công Ty:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công Ty:	Không

3.2.7 Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên:	**Đinh Kim Nhung**
Giới tính:	Nữ
Ngày sinh:	12/8/1968
Nơi sinh:	Bắc Giang
Số CMND:	024168000073

Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	198/7A Hồ Văn Huê, Phường 9, Quận Phú Nhuận, TP HCM
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ
Quá trình công tác:	9/1997 – 1999: Nhân viên phòng Nhân Sự - Unilever Việt Nam 1999 – 9/2000: Trợ lý trưởng phòng Nhân Sự – Tuyển dụng - Unilever Việt Nam 9/2000 – 4/2002: Trưởng phòng Nhân Sự công ty Elida P/S - Unilever Việt Nam 4/2002 – 4/2003: Trưởng phòng Nhân Sự – Lương bổng & hành chánh - Unilever Việt Nam 4/2003 – 8/2004: Trưởng phòng Nhân Sự – Lương bổng & hỗ trợ - Unilever Việt Nam 9/2004 – 5/2006: Giám đốc Nhân Sự – Khối các phòng ban hỗ trợ & ngành hàng thực phẩm - Unilever Việt Nam 6/2006 – 6/2008: Giám đốc Nhân Sự, bộ phận Tiếp Thị - Công ty BAT Việt Nam 6/2008 – 12/2010: Giám Đốc Nhân Sự - Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam 12/2010 – 7/2012: Giám Đốc Nhân Sự Cấp Cao - Công ty BTA Việt Nam 8/2012 – 7/2013: Giám Đốc Nhân Sự - Công ty Vinataba-Phillip Morris 8/2013 – 5/2016: Giám Đốc Nhân Sự - Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan 8/2015 – nay: Giám đốc Cấp cao – Trưởng Quản lý Nguồn lực Nhân sự - Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan 4/2016 – nay: Phó Tổng Giám đốc - Công ty TNHH MasanConsumerHoldings 5/2016 – nay: Phó Tổng Giám Đốc – Nguồn Nhân Lực – Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan
Chức vụ đang nắm giữ tại Công Ty:	Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Phó Tổng Giám đốc – Công ty TNHH MasanConsumerHoldings

	Giám đốc Cấp cao – Trưởng Quản lý Nguồn lực Nhân sự - Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan
Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 14/11/2016) trong đó:	61.484 cổ phần phổ thông, chiếm 0,01% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	*Không*
+ Cá nhân sở hữu:	*61.484 cổ phần phổ thông, chiếm 0,01% vốn điều lệ*
Số lượng CP nắm giữ của người có liên quan:	504.596.934 cổ phần phổ thông, chiếm 93,76% vốn điều lệ, trong đó - Công ty TNHH MasanConsumerHoldings – tổ chức mà Bà Đinh Kim Nhung là Phó Tổng Giám đốc: 504.596.934 cổ phần
Những khoản nợ đối với Công Ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công Ty:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công Ty:	Không

3.2.8 Kế toán trưởng

Họ và tên:	**Huỳnh Việt Thăng**
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	14/8/1973
Nơi sinh:	
Số CMND:	024005146
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 68/32 Phạm Thế Hiển, Phường 1, Quận 8, Tp. Hồ Chí Minh
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:	3/1996 – 2/1999: Trợ lý Kế toán trưởng – Công ty TNHH Nhà máy Sửa chữa và Đóng tàu 3/1999 – 2/2007: Quản lý Tài chính Vùng Miền – Coca Cola Việt Nam 3/2007 – 1/2009: Quản lý Tài chính – Chuỗi cung ứng – Unilever Việt Nam 1/2009 – 12/2009: Quản lý Tài chính – Olam Việt Nam 1/2010 – 11/2013: Giám đốc Tài chính kiêm Quản lý Thương mại – Công ty TNHH Cà phê Outspan Việt Nam

	12/2013 – nay: Kiểm soát tài chính Tập đoàn – Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan 5/2014 – nay: Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan 5/2014 – nay: Giám đốc Tài chính - Công ty Cổ phần Nước khoáng Vĩnh Hảo 9/2014 – nay: Kế toán trưởng - Công ty TNHH Một thành viên Masan ĐN 10/2014 – nay: Giám đốc Tài chính – Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ và Sản xuất Krôngpha 12/2015 – nay: Kế toán trưởng - Công ty TNHH Một thành viên Masan MB
Chức vụ đang nắm giữ tại Công Ty:	Kế toán trưởng
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Giám đốc Tài chính - Công ty Cổ phần Nước khoáng Vĩnh Hảo Giám đốc Tài chính - Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ và Sản xuất Krôngpha Kế toán trưởng - Công ty TNHH Một thành viên Masan MB Kế toán trưởng - Công ty TNHH Một thành viên Masan ĐN
Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 14/11/2016) trong đó:	858 cổ phần phổ thông, chiếm 0,0002% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	Không
+ Cá nhân sở hữu:	858 cổ phần phổ thông, chiếm 0,0002% vốn điều lệ
Số lượng CP nắm giữ của người có liên quan:	Không
Những khoản nợ đối với Công Ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công Ty:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công Ty:	Không

4. Kế hoạch tăng cường quản trị của Công Ty

Công Ty đã sửa đổi điều lệ theo Luật Doanh nghiệp năm 2014 và đồng thời Công Ty cam kết tuân thủ quy định tại thông tư 121/2012/TT-BTC về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng.

Bên cạnh đó, tăng cường công tác quản lý, giám sát, chỉ đạo các hoạt động của Ban Giám đốc và bộ máy tổ chức của Công Ty, bảo đảm thực hiện đúng các nội dung đã được thông qua trong các Nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông và Hội Đồng Quản Trị.

Tiếp tục nâng cao chất lượng của công tác kiểm tra nội bộ, kiểm soát chặt chẽ việc thực chi công việc theo sự phân bổ nhiệm vụ hay sự phân cấp từ Hội đồng Quản trị; chỉ đạo, chấn chỉnh kịp thời các hoạt động của Ban Giám đốc, đặc biệt là trong công tác quản lý, hoạt động đầu tư, kinh doanh của Công Ty.

III. PHỤ LỤC

Phụ Lục I: Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
Phụ Lục II: BCTC riêng và hợp nhất kiểm toán năm 2015, BCTC riêng và hợp nhất 9 tháng năm 2016.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng 12 năm 2016

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NGUYỄN ĐĂNG QUANG

****

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN THỊ THU HIỀN